

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (076) 3831447 – (076) 3831535

Fax: (076) 3831129

Email: cangangiang@angiangport.com.vn

Website: www.angiangport.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG



**BÁO CÁO
THƯỜNG
NIÊN**

2016

13 **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

01 **THÔNG TIN CHUNG**

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- NGÀNH NGHỀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO

LỤC

51 BÁO CÁO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

39 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG

GIÁM ĐỐC

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI
- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

57 BÁO CÁO

TÀI CHÍNH NĂM 2016



- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**
- ❖ Tên tiếng Anh: **ANGIANG PORT JOINT-STOCK COMPANY**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1600125108 đăng ký lần đầu ngày 29/03/2011 và thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh An Giang cấp
- ❖ Vốn điều lệ: 138.000.000.000 đồng
- ❖ Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- ❖ Điện thoại: (076) 3831447 - (076) 3831535
- ❖ Fax: (076) 3831129
- ❖ Email: cangangiang@angiangport.com.vn
- ❖ Website: www.angiangport.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cảng Mỹ Thới An Giang - một doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trên lĩnh vực cảng biển, được thành lập theo quyết định số 138/QĐ.UB.TC ngày 05 tháng 04 năm 1985 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh An Giang.



Tiền thân



Năm
2011

Ngày 01/04/2011: chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Cảng An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600125108 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh An Giang cấp với vốn điều lệ là 138 tỷ đồng, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nắm giữ 52,98% vốn điều lệ.



Ngày 22/12/2015: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chính thức chuyển giao vốn Nhà nước nắm giữ tại CTCP Cảng An Giang về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Thông qua việc thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán (HNX) thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 25/11/2016

Năm
2016

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

01

Huân chương lao động
Hạng 3 cho thành tích
giai đoạn 1998 – 2002

03

Huân chương lao
động Hạng 2 cho
thành tích giai
đoạn 2011 - 2015

05

2003

2005 - 2009

2010

2011

2015

02

Tập thể lao
động xuất sắc 5
năm liền

Huân chương
lao động Hạng
2 cho thành tích
giai đoạn 2005 -
2009

04

Danh hiệu Tập
thể lao động
xuất sắc do
UBND tỉnh An
Giang trao tặng
năm 2011,
2012, 2013,
2015.

Bằng khen về
thành tích xuất
sắc trong việc
“Học tập và làm
theo tấm gương
đạo đức Hồ Chí
Minh” do UBND
tỉnh An Giang
trao tặng năm
2011, 2012,
2013, 2014,
2015.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc do UBND tỉnh An Giang trao tặng giai đoạn 2011 – 2012, 2013 – 2014.

Bằng khen thành tích đóng góp quỹ khuyến học năm 2012 do UBND tỉnh An Giang trao tặng.

Bằng khen về thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2012 do Tổng Cục Thuế trao tặng.

07

Bằng khen có nhiều đóng góp trong công tác xã hội từ thiện tại tỉnh An Giang do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2014

Bằng khen tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2014.

Bằng khen xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.

Bằng khen về thành tích thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT năm 2014 do BHXH Việt Nam trao tặng.

Cờ thi đua trong phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm 2014 do Liên đoàn lao động tỉnh An Giang trao tặng.

09

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/11/2016 đã thống nhất thông qua việc thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

12

2013

2014

2015

2016

06

Cờ thi đua về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đầu khối thi đua do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2013, 2015.

Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do UBND tỉnh An Giang trao tặng.

Bằng khen trong phong trào “Văn hóa – thể dục, thể thao” năm 2013 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng.

Bằng khen chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế năm 2013 do Bộ trưởng Bộ Tài chính trao tặng.

08

Bằng khen thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2015 do UBND tỉnh An Giang trao tặng.

Bằng khen về thành tích đóng góp trong chương trình nhà ở Mái ấm công đoàn giai đoạn 2007 – 2015 do UBND tỉnh An Giang trao tặng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ★ Hoạt động kinh doanh kho bãi
- ★ Dịch vụ xếp dỡ và giao nhận hàng hóa
- ★ Dịch vụ bốc xếp và vận chuyển container bằng đường bộ
- ★ Dịch vụ hỗ trợ vận chuyển đường thủy
- ★ Dịch vụ cung ứng và sửa chữa tàu biển
- ★ Đại lý vận tải
- ★ Đại lý xăng dầu

ĐỊA BÀN KINH DOANH



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Áp dụng các chính sách đào tạo, phân phối, thu hút sử dụng nhân lực một cách có hiệu quả; gắn với xây dựng cơ chế quản lý, lãnh đạo một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại, nâng cao năng lực quản trị một cách chuyên nghiệp, từ đó xây dựng phát triển một nguồn nhân lực có chất lượng. Để đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững, Công ty luôn tập trung nâng cao năng lực của đội ngũ điều hành sản xuất, giải quyết các thủ tục nhanh chóng, kịp thời cho chủ hàng, chủ tàu, tránh gây khó khăn, sách nhiễu vôi vỉnh chủ hàng, xác định đây là điều bắt buộc, tất yếu nhằm nâng cao giá trị thương hiệu và chất lượng dịch vụ.
- Đồng thời nhằm tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh, Công ty đã đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất; tăng cường, mở rộng hợp tác với các đối tác, chủ khách hàng, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực trong nước, v.v. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, để nâng cao vị thế của Cảng An Giang trên thị trường hiện nay.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Trong thời gian qua, ngoài việc tập trung mở rộng Cảng Mỹ Thới và Cảng Bình Long, Công ty đang cố gắng thực hiện các chủ trương của tỉnh An Giang nhằm phát triển cảng trở thành trung tâm đầu mối cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.
- Khai thác và tìm kiếm thêm nhiều đối tác lớn không chỉ ở khu vực phía Nam mà còn ở các tỉnh phía Bắc bao gồm các công ty chuyên về lĩnh vực hàng hải và vận tải biển, nhằm khẳng định vai trò và vị thế của Cảng so với các Cảng cùng ngành.
- Bên cạnh đó, Công ty tập trung liên kết với các đầu mối quan trọng ở vùng biên giới giáp ranh với tỉnh An Giang để phát triển khách hàng ở những quốc gia lân cận, đặc biệt là Cambodia.
- Công ty vẫn đang giữ vững và mở rộng thêm nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh hơn nữa bằng cách phát triển các sản phẩm mới, dịch vụ mới đem lại hiệu quả tốt hơn; tận dụng và khai thác mọi tiềm năng hiện có về con người, cơ sở vật chất kỹ thuật, lợi thế thị trường.
- Ngoài ra Công ty luôn quyết tâm nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng nhau xây dựng thương hiệu Cảng An Giang ngày càng vững mạnh, tạo được sự tin tưởng của chủ hàng, chủ tàu trong và ngoài nước. Đồng thời phát huy tinh thần truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn thể cán bộ công nhân viên.



Rủi ro về kinh tế

2016 là năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, trong bối cảnh tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta. Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015, tăng cao hơn so với năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra. Điều này cho thấy nền kinh tế trong nước và thế giới đang gặp nhiều khó khăn. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cầu cảng, cho thuê kho bãi, vận tải, v.v... Công ty cổ phần Cảng An Giang cũng chịu sự ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế. Nhằm hạn chế tác động của rủi ro kinh tế, Công ty luôn chuẩn bị các giải pháp và phương án kinh doanh phù hợp, tăng cường sự linh hoạt để ứng phó kịp thời với các rủi ro này.

Rủi ro cạnh tranh

Trong năm 2016, Việt Nam đã tăng cường mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới. Điều này vừa tác động tích cực lẫn tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của Công ty, đặc biệt sự gia tăng về số lượng cảng mới hình thành cũng như việc mở rộng thị trường, liên doanh với các đối tác nước ngoài, cùng với sự cạnh tranh về giá giữa các cảng trong khu vực đã gây ra những áp lực cạnh tranh không nhỏ khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn hơn. Theo đó, Công ty luôn cố gắng tập trung tìm kiếm thêm khách hàng mới và mở rộng thị trường để cạnh tranh toàn diện với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Rủi ro lãi suất

Trong quá trình phát triển và mở rộng sản xuất, Công ty luôn cần nhiều vốn để tài trợ cho máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng và sẽ sử dụng đòn bẩy tài chính khi cần thiết. Theo đó, bất kỳ sự biến động về lãi suất trên thị trường cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí tài chính của Công ty và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận. Để quản lý rủi ro này, Công ty luôn theo dõi sát sao tình hình lãi suất, nhằm hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra. Thực tế, Công ty luôn đảm bảo tỷ lệ vay vốn ở mức an toàn, phù hợp dòng tiền kinh doanh.

Rủi ro ngành

Khi nền kinh tế ngày càng phát triển, giao thương ngày càng mở rộng, thì ngành vận tải đường sông, khai thác cảng, bốc xếp hàng hóa trở nên ngày càng quan trọng. Các chính sách thương mại quốc tế và trong nước, sự khuyến khích hay hạn chế xuất nhập khẩu của Chính phủ cũng ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của ngành. Trong năm 2016 khi nền kinh tế lại gặp nhiều khó khăn, tình hình đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước luôn thay đổi, lưu thông hàng hóa giữa các nước cũng như việc trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam và thế giới đã gặp nhiều khó khăn hơn. Bên cạnh đó, các chính sách về thương mại của Chính phủ cũng chưa thật sự ổn định và nhất quán, chính những điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng xuất nhập khẩu và kết quả hoạt động của Công ty.

Rủi ro về luật pháp

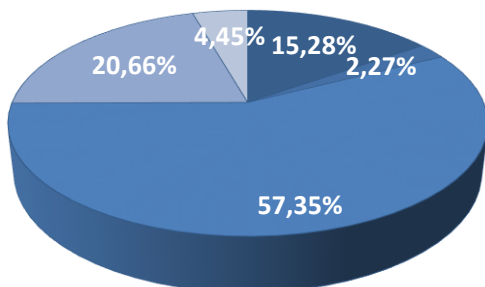
Là một doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, Công ty CP Cảng An Giang sẽ chịu những rủi ro do hệ thống pháp luật trong nước. Luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, đồng thời có nhiều sự thay đổi về mặt chính sách để phù hợp với sự phát triển kinh tế, vì vậy Công ty sẽ không tránh khỏi những thay đổi trong quá trình hoạt động. Ngoài chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Công ty còn chịu tác động của Luật chứng khoán và các luật liên quan khác khi chuẩn bị niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Ngoài ra, Công ty hoạt động trong ngành khai thác cảng nên còn chịu ảnh hưởng của luật về cảng và những sự thay đổi chính sách của Chính phủ trong hoạt động Cảng.

Rủi ro khác

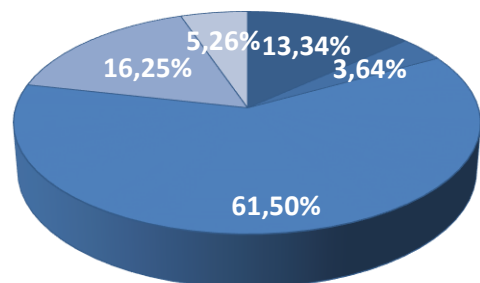
Ngoài những rủi ro trên, Công ty còn chịu thêm những rủi ro khác như rủi ro về môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu, khủng bố, chính trị, v.v. đây là những rủi ro bất khả kháng và không thể lường trước được, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về người và tài sản cho công ty. Theo đó, để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty thực hiện các biện pháp như: mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cho nhân viên, nâng cao nhận thức của nhân viên để bảo đảm an toàn trong sản xuất nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại nếu có biến cố xảy ra.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH2015	TH2016	TH2016/TH2015
Tổng sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	2.827.403	2.454.751	86,8%
• Sản lượng xuất khẩu	Tấn	431.949	327.453	75,8%
• Sản lượng nhập khẩu	Tấn	64.175	89.453	139,4%
• Sản lượng nội địa	Tấn	1.621.421	1.509.731	93,1%
• Container	Tấn	584.175	399.015	68,3%
• Khác		125.683	129.099	102,7%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	96.550	83.547	86,5%
Tổng chi phí	Triệu đồng	78.562	69.178	88,1%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.988	14.369	79,8%
Thuế TNDN	Triệu đồng	4.269	2.980	69,8%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.719	11.389	83,0%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	885	734	82,9%

Cơ cấu sản lượng năm 2015

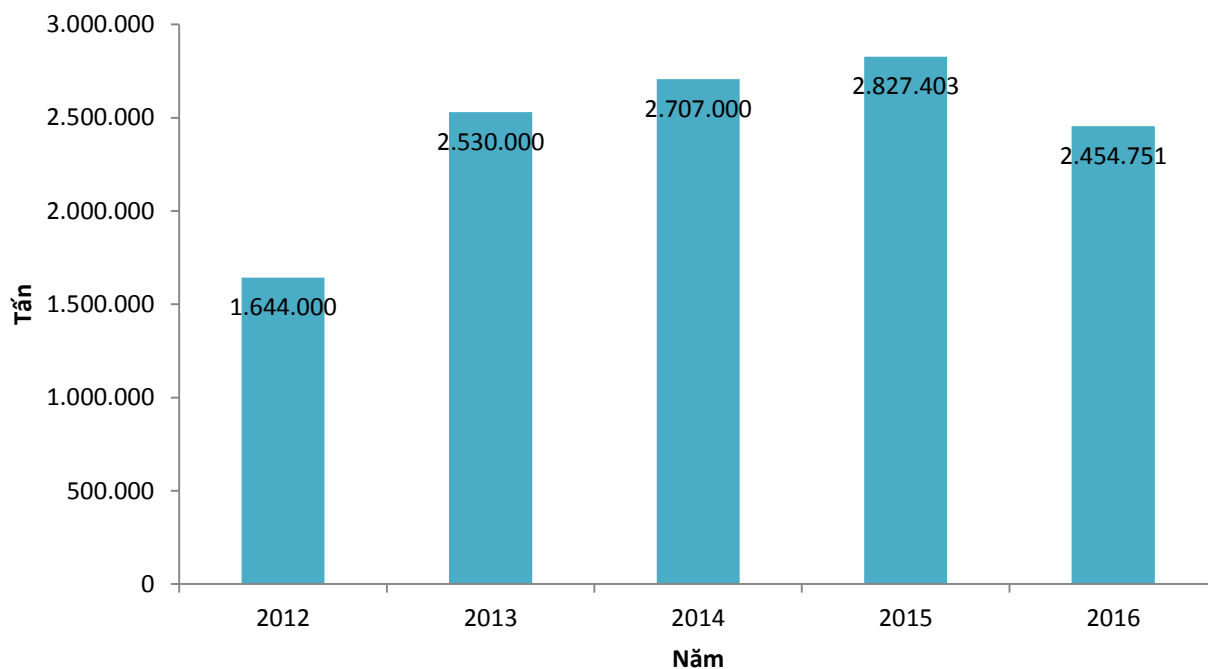


Cơ cấu sản lượng năm 2016

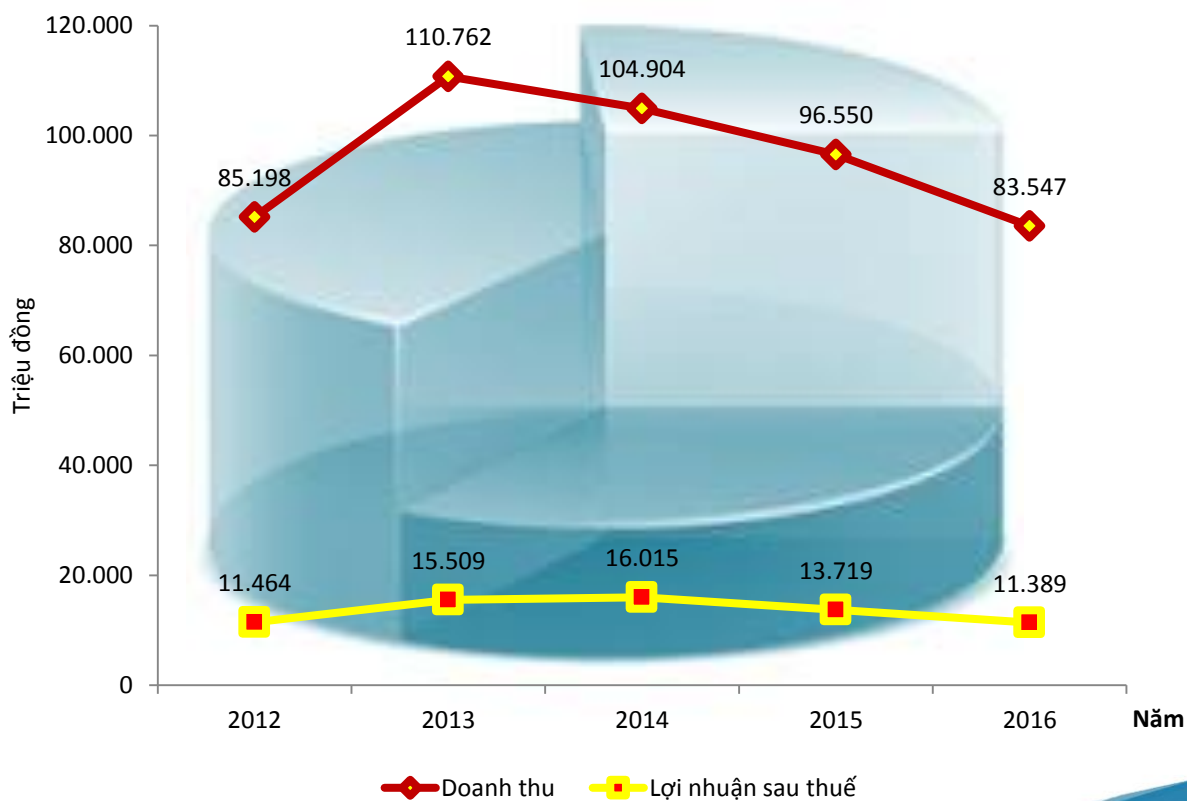


■ Sản lượng XK ■ Sản lượng NK ■ Sản lượng nội địa ■ Container ■ Khác

Sản lượng hàng hóa thông qua

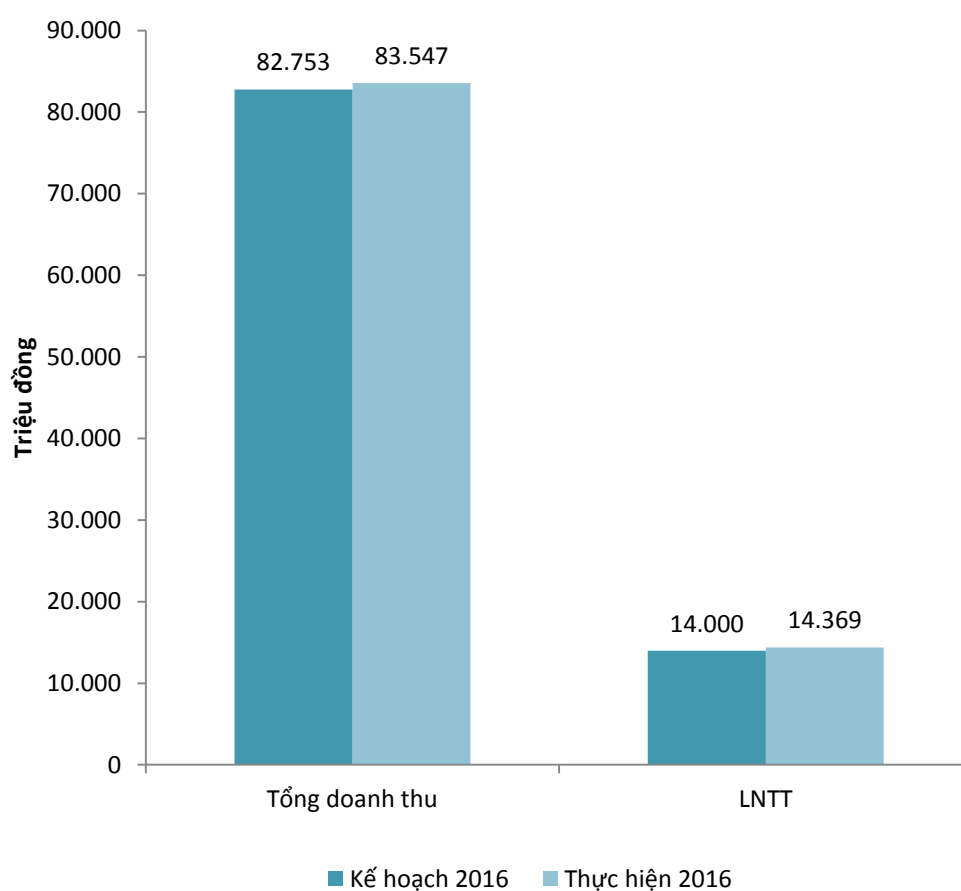


Doanh thu và lợi nhuận sau thuế



Chỉ tiêu	ĐVT	TH2015	KH2016	TH2016	TH2016/ KH2016
Tổng sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	2.827.403	2.450.000	2.454.751	100,19%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	96.550	82.753	83.547	100,96%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.988	14.000	14.369	102,64%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.719	-	11.389	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	885	-	734	-

Chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện 2016

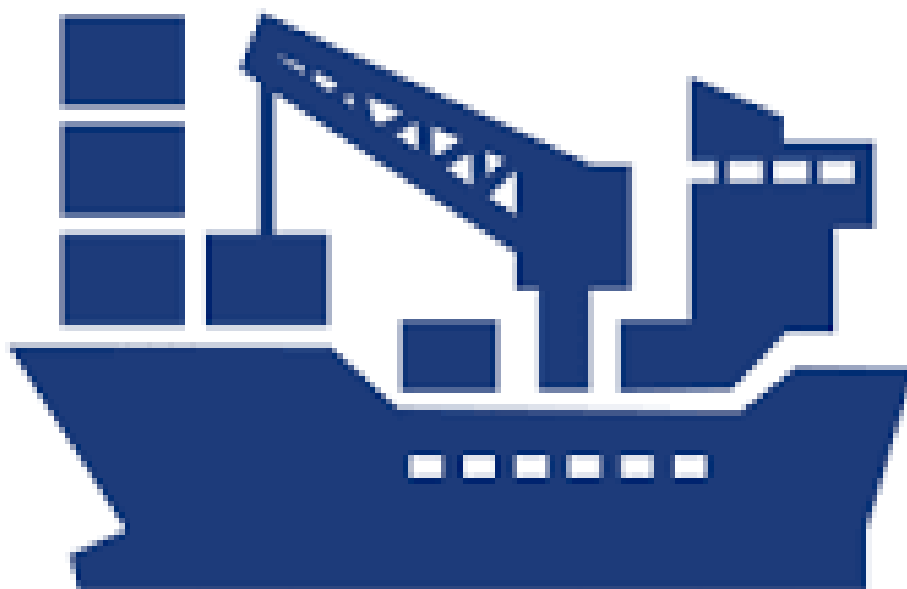


Năm 2016, hàng hóa thông qua Cảng hầu hết đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, riêng sản lượng gạo xuất nội địa chỉ được 1.195.731 tấn, đạt 89,8% kế hoạch và bằng 81,2% so với cùng kỳ do ảnh hưởng tình hình biên mậu ở các cửa khẩu giữa Việt Nam với Trung Quốc còn nhiều khó khăn. Đây là mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng cao trong sản lượng hàng hóa thông qua cảng. Ngoài ra, các mặt hàng khác như gỗ, clinker, v.v... đều đạt và vượt KH đề ra. Nguồn hàng nhập khẩu chủ yếu là gỗ vẫn duy trì ổn định và tăng trưởng so với cùng kỳ là 36,4% (tương đương: 25.090 tấn). Do nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước, đặc biệt là nguồn tiêu thụ ở các tỉnh Phía Bắc và Miền Trung nên các doanh nghiệp gỗ trong và ngoài tỉnh đã nhập về một lượng gỗ hơn 100.000 tấn trong năm 2016. Năm 2016 doanh thu Xí nghiệp vận tải bộ đạt 5.425.868.900 đồng tương đương 100,8 % kế hoạch và 69,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do thị trường tiêu thụ bị hạn chế.



Tổng doanh thu năm 2016 giảm 13,3% so với cùng kỳ nhưng hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm doanh số bán dầu. Ngoài ra Công ty còn điều chỉnh giảm giá một số mặt hàng để hỗ trợ khách hàng, đồng thời đảm bảo tính cạnh tranh với các cảng lân cận. Doanh thu kho hàng tăng 7,3% so với cùng kỳ. Năm 2016, công ty khai thác được mặt hàng đường xuất nhập nội địa, các kho đã cho thuê dài hạn....

Trong năm 2016 còn gặp nhiều thuận lợi trong khai thác hàng hóa. Một số mặt hàng thông qua cảng ổn định như : xi-măng túi sang mạn, gỗ nội địa và phân bón... trong năm, Công ty khai thác thêm mặt hàng bã đậu nành, đồng thời tận dụng tối đa khai thác bãi cứng chứa cát, đá xây dựng dài hạn tăng nguồn thu cho xí nghiệp. Ngoài ra, Công ty áp dụng chính sách với đối tác kịp thời cùng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể cán bộ - CNV Công ty là động lực lớn giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đề ra.



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
LÊ VIỆT THÀNH	Chủ tịch HĐQT
BÙI THÀNH HIỆP	Phó chủ tịch HĐQT
TRẦN VĂN CAM	Thành viên HĐQT
TRẦN TẤN PHONG	Thành viên HĐQT
NGUYỄN VIỆT HÙNG	Thành viên HĐQT
NGUYỄN QUỐC BẢO	Thành viên HĐQT
LÊ VĂN PHÚC	Thành viên HĐQT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI	Trưởng ban kiểm soát
TRẦN THỊ THU TRÀ	Thành viên Ban kiểm soát
TRẦN THỊ THÚY HẠNH	Thành viên Ban kiểm soát

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

BÙI THÀNH HIỆP	Tổng giám đốc
TRẦN VĂN CAM	Phó tổng giám đốc
TRẦN TẤN PHONG	Phó tổng giám đốc
NGUYỄN VĂN CƠ	Kế toán trưởng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ VIỆT THÀNH

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh	10/06/1970
Địa chỉ	Số 24/4/6 đường Trần Ngọc Diệm, phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM.
Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Bằng quản lý rủi ro và doanh nghiệp bảo hiểm
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 1992 – 1993: Nhân viên giao nhận Cty Giao nhận và xếp dỡ kho bãi Nhà Bè- Năm 1993 – 1994: Kế toán viên xí nghiệp In Hải quan, Tổng Cục Hải quan- Năm 1994 – 2005: Chuyên viên; Trưởng phòng Bảo hiểm tài sản; Trưởng phòng bồi thường Cty Bảo hiểm TP.Hồ Chí Minh- Năm 2005 – 2007: Phó Tổng giám đốc Cty CP Bảo hiểm AAA- Năm 2007 đến nay: Phó Giám đốc; Đảng ủy viên; Bí thư chi bộ chi nhánh khu vực phía Nam – Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước;- Năm 2010 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược phẩm TV PHARM- Năm 2013 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH MTV Khai thác Khoáng sản Bà Rịa-Vũng Tàu.- Năm 2008 – 2014: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh- Năm 2012 – 06/2015: Thành viên Hội đồng quản trị Cty CP Kho vận Miền Nam (Sotrans)- Từ 05/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng An Giang.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">- Phó Giám đốc Chính nhánh khu vực phía Nam – Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước;- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược phẩm TV PHARM; Người đại diện vốn.- Chủ tịch Hội đồng thành viên Cty TNHH MTV Khai thác Khoáng sản Bà Rịa-Vũng Tàu.
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

BÙI THÀNH HIỆP**Phó chủ tịch HĐQT**

Ngày sinh	04/12/1967
Địa chỉ	225 Lê Văn Nhung, K. Bình Long 3, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 1996 – 1998: Trưởng phòng Dịch vụ tổng hợp Cảng Mỹ Thới- Năm 1998 – 2000: Phó Giám đốc Cảng Mỹ Thới An Giang- Năm 2000 – 2011: Giám đốc Cảng Mỹ Thới An Giang- Tháng 04/2011 đến 04/2016: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang- Tháng 05/2016 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">- Ủy viên thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp An Giang, Bí thư Đảng ủy CTCP Cảng An Giang- Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
Số cổ phần sở hữu cá nhân	2.400 cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết

TRẦN TẤN PHONG**Thành viên HĐQT**

Ngày sinh	18/05/1976
Địa chỉ	93/5C Phạm Ngũ Lão, P. Mỹ Phước, TP Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2004 – 2007: Phó phòng Kỹ thuật Vật tư Cảng Mỹ Thới- Năm 2007 – 2010: Q. Trưởng phòng Điều độ, Trưởng phòng Điều độ- Năm 2010 – 2011: Trưởng phòng Điều độ, Trưởng phòng điều độ- Tháng 04/2011 đến 04/2016: Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc - kiêm Giám đốc XN Cảng Mỹ Thới CTCP Cảng An Giang- Tháng 05/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Tổng Giám Công ty CP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">- Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.300 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết

TRẦN VĂN CAM**Thành viên HĐQT**

Ngày sinh	01/07/1971
Địa chỉ	27B10 Trần Quốc Toàn, khóm Đồng Hưng, P. Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2005 – 2007: Đội trưởng đội KĐGNHH.KH Cảng Mỹ Thới An Giang - Năm 2007 – 2010: Phó phòng Điều độ kiêm Đội trưởng Đội KĐGNHH.KH - Năm 2010 – 2011: Trưởng phòng TCHC-LĐTL - Tháng 04/2011 đến 04/2016: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC – TĐTL - Từ 05/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc - kiêm Trưởng phòng TCHC-LĐTL-PC – kiêm Chánh Văn phòng HĐQT Công ty CP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> - Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang - Chủ tịch Công đoàn CTCP Cảng An Giang
Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.200 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số cổ phần đại diện phần vốn góp của Công đoàn Công ty cổ phần Cảng An Giang	117.000 cổ phần, chiếm 0,85% số cổ phần có quyền biểu quyết

NGUYỄN VIỆT HÙNG**Thành viên HĐQT**

Năm sinh	21/10/1952
Địa chỉ	16 Nguyễn Du, P. Mỹ Bình, TP Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 1969 – 1972: Chiến sĩ tình đội An Giang - Năm 1972 – 1975: Trường học sinh Miền Nam - Năm 1982 – 2000: Phó Giám đốc Cảng Mỹ Thới, Giám đốc Cảng Mỹ Thới, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải An Giang, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải An Giang - Năm 2000 – 2010: Bí thư Thành ủy Thành phố Long Xuyên - Năm 2011 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không có

LÊ VĂN PHÚC**Thành viên HĐQT**

Năm sinh	28/11/1954
Địa chỉ	32 Trần Nhật Duật, P Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 1975: Giáo viên, cán bộ Phòng giáo dục Huyện Châu Thành, An Giang- Năm 1978: Tham gia quân đội- Năm 1983: Chuyển ngành về Công ty Xuất khẩu Long Xuyên- Năm 1986: Phó Giám đốc Công ty Lâm sản TP, Long Xuyên- Năm 1990: Làm việc tại Công ty Vật tư Tổng hợp An Giang- Năm 1994: Phó Phòng TCHN Công ty Xăng dầu An Giang- Năm 2005: Phó Trưởng ban Phát triển Cửa hàng Công ty Xăng dầu An Giang- Năm 2010: Trợ lý BGD về pháp luật Công ty Xăng dầu An Giang, Luật sư doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang)- Tháng 04/2011 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng Văn phòng luật sư Lê Văn Phúc – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.
Số cổ phần sở hữu cá nhân	529.000 cổ phần, chiếm 3,83% số cổ phần có quyền biểu quyết

NGUYỄN QUỐC BẢO**Thành viên HĐQT**

Năm sinh	01/03/1978
Địa chỉ	20/10 Quốc lộ 91, P. Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	Năm 2011 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.579.000 cổ phần, chiếm 11,44% số cổ phần có quyền biểu quyết

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI

Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh	09/01/1964
Địa chỉ	10 Ngô Lợi, khóm Bình Thới 2, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 1993 – 1994: Phó Phòng Kế toán Cảng Mỹ Thới- Năm 1994 – 2001: Kế toán trưởng Cảng Mỹ Thới- Năm 2001 – 2010: Phó Giám đốc Cảng Mỹ Thới- Tháng 04/2011 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Trưởng ban thu hồi công nợ CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Bí thư – Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
Số cổ phần sở hữu cá nhân	2.700 cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết

TRẦN THỊ THÚY HẠNH

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh	17/03/1983
Địa chỉ	44/1A Trung An, P. Mỹ Thới, TP Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn	Cử nhân Anh văn
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2006 – 2012: Nhân viên phòng Kế hoạch CTCP Cảng An Giang- Tháng 04/2012 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Nhân viên phòng Kế hoạch CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu cá nhân	400 cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

Ngày sinh	04/09/1981
Địa chỉ	04 Võ Trường Toản, P.An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 04/2004 – 12/2006: Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Phát triển Việt Nam- Tháng 01/2007 – 06/2008: Phó Giám đốc Tài chính - thành viên HĐQT CTCP Bảo hiểm Bảo Tín- Tháng 04/2011 – 03/2014: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ khí Ngân hàng- Tháng 04/2012 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Sản Cửu Long- Tháng 07/2008 đến nay: Chuyên viên đầu tư Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh khu vực phía Nam- Tháng 05/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cảng An Giang.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Sản Cửu Long
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không có



THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

1. BUI THÀNH HIỆP	Tổng giám đốc (Xem ở sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)
2. TRẦN VĂN CAM	Phó tổng giám đốc (Xem ở sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)
3. TRẦN TẤN PHONG	Phó tổng giám đốc (Xem ở sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)
4. NGUYỄN VĂN CƠ	Kế toán trưởng

NGUYỄN VĂN CƠ Kế toán trưởng

Ngày sinh	02/08/1968
Địa chỉ	42A/48 Trung Hưng, P. Mỹ Thới, TP Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2001 – 2003: Đội trưởng Đội cung ứng Dịch vụ Cảng Mỹ Thới An Giang - Năm 2003 – 2006: Phó phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang - Năm 2006 – 2007: Q. Trưởng phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang - Năm 2007 – 2011: Trưởng phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang - Tháng 04/2011 đến 04/2016: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Tài vụ CTCP Cảng An Giang. - Từ 5/2016 đến nay: Kế toán trưởng; Trưởng phòng Kế toán Tài vụ CTCP Cảng An Giang.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.800 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

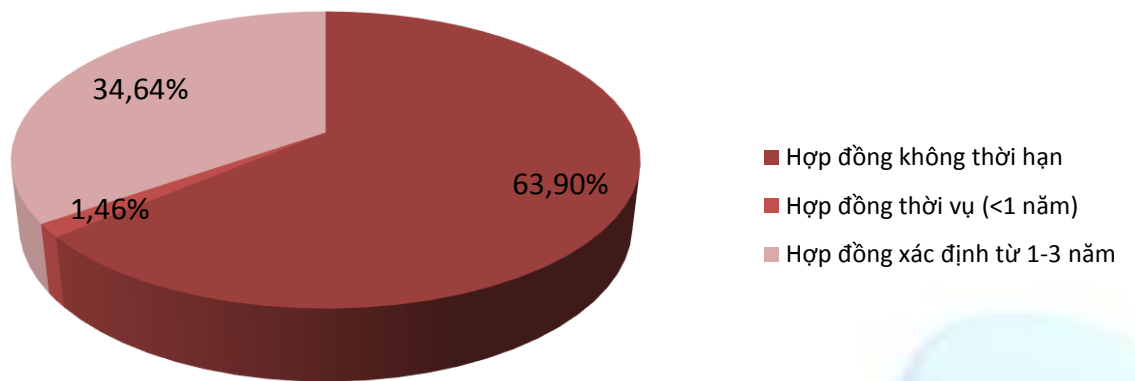
STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	LÊ VIỆT THÀNH	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22/04/2016
2	NGUYỄN VĂN CƠ	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 22/04/2016
BAN KIỂM SOÁT			
1	TRẦN THỊ THU TRÀ	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 22/04/2016
2	NGUYỄN MINH HẢI	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 22/04/2016

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

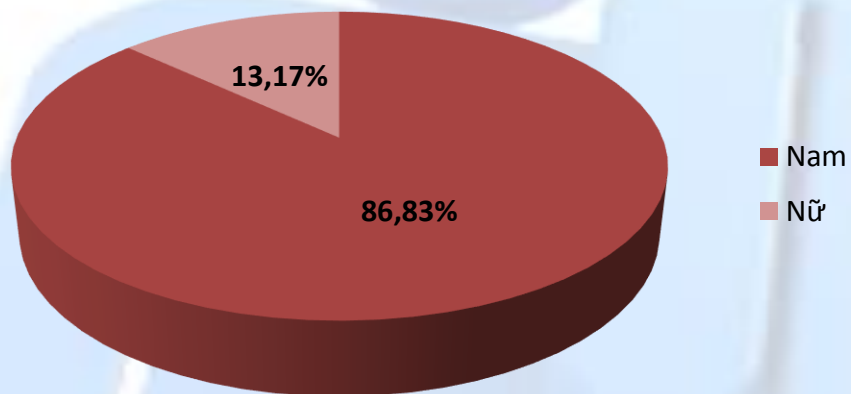
Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Hợp đồng không thời hạn	131	63,90%
- Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	03	1,46%
- Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	71	34,64%
Theo giới tính	205	100%
- Nam	178	86,83%
- Nữ	27	13,17%
Theo tính chất lao động	205	100%
I/ Người quản lý chuyên trách Công ty:	06	2,93%
II/ Khối gián tiếp:		
- Văn phòng Công ty	20	9,75%
- Văn phòng thuộc bộ phận sản xuất	18	8,78%
III/ Khối trực tiếp sản xuất:	161	78,54%



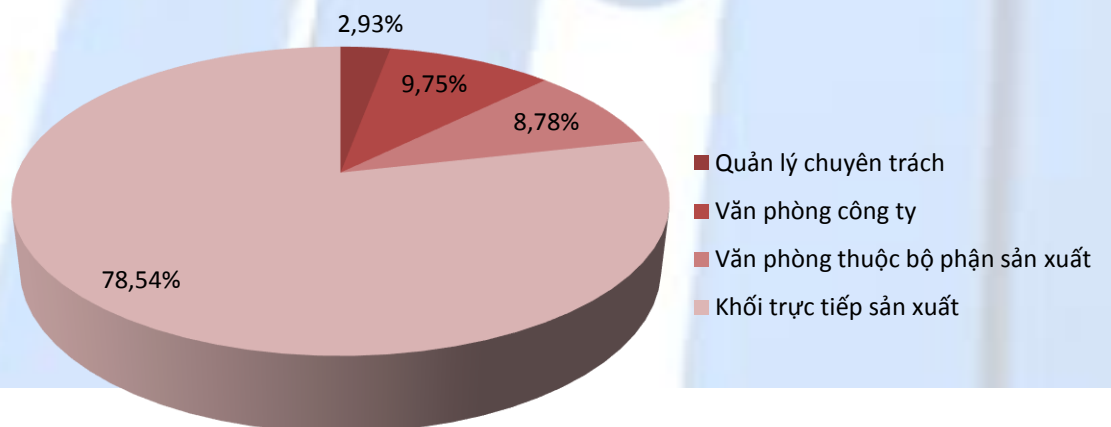
Cơ cấu lao động theo hợp đồng lao động



Cơ cấu lao động theo giới tính

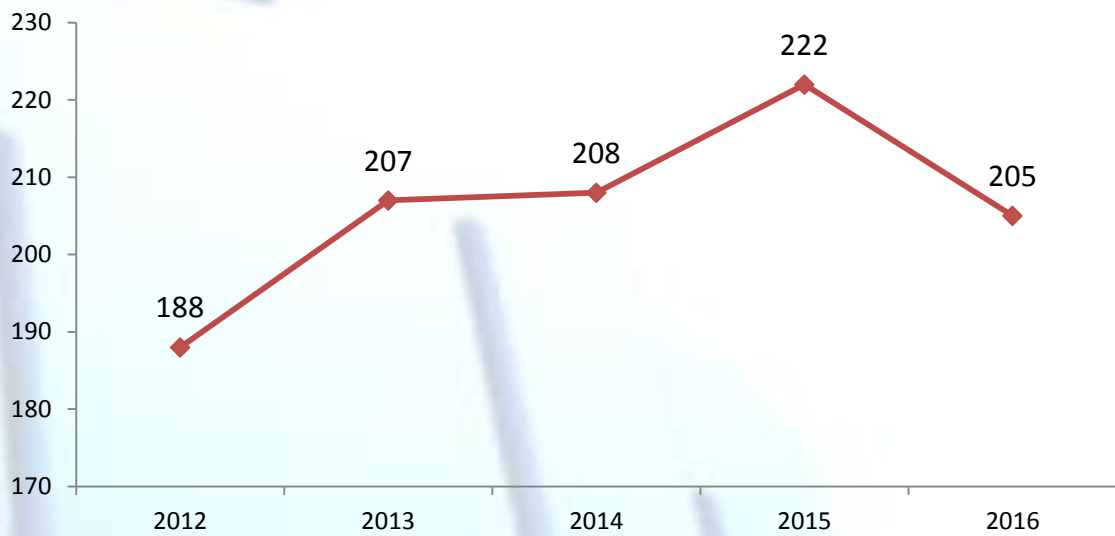


Theo tính chất lao động

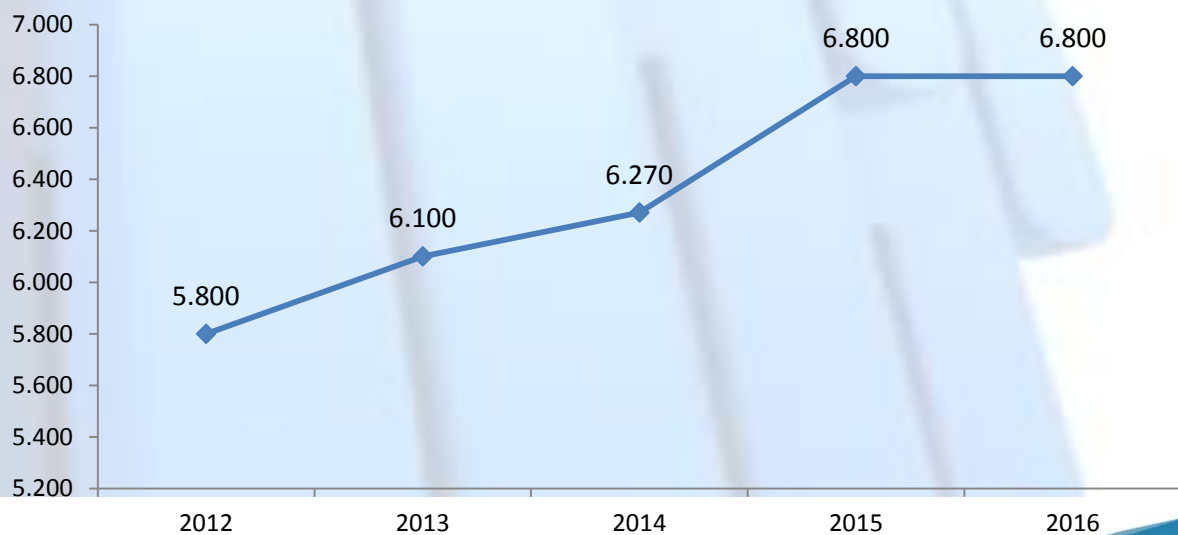


Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng số lượng cán bộ công nhân viên	Người	208	222	205
Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	6.270.000	6.800.000	6.800.000

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên (Người)



Thu nhập bình quân (Nghìn đồng/ người/ tháng)



Về chính sách đào tạo

Công ty luôn nhận thức đào tạo là hình thức đầu tư chiến lược, nhằm nâng cao kiến thức quản lý, năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, hỗ trợ cùng các kỹ năng khác cho cán bộ nhân viên để thực hiện mục tiêu chuyên nghiệp hóa đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và có chính sách đào tạo lại nhân viên, phát triển đội ngũ kế thừa.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Chính sách lương và phụ cấp

Công ty áp dụng chính sách lương khoán cho từng bộ phận trực thuộc nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị. Ngoài ra, Công ty ban hành, sửa đổi một số chính sách lương để phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty vào từng thời điểm cụ thể nhằm tạo động lực khuyến khích đội ngũ CB.NV, NLĐ làm việc tích cực hơn.

Chính sách phụ cấp như: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, phụ cấp công tác, ... Các khoản phụ cấp này nhằm giúp cho CB.NV, người lao động có trách nhiệm hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao, yên tâm công tác.

Chính sách khen thưởng

Chính sách khen thưởng được áp dụng nhằm tạo động lực trong công tác cho CB.NV gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như:

- + Tháng lương 13;
- + Thưởng theo thành tích công việc tổng kết năm, thưởng thành tích đột xuất;
- + Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật;
- + Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mỗi vị trí, chức danh công việc thuộc các bộ phận có nhu cầu đào tạo phát triển đều có tiêu chuẩn đào tạo riêng và được thực hiện theo đúng quy định, nhu cầu đào tạo của Công ty.

CBNV sau khi ký hợp đồng lao động có thời hạn đều được tham dự các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, trung hạn theo kế hoạch đào tạo hàng năm hoặc đào tạo đột xuất theo nhu cầu cấp thiết của đơn vị. Ngoài ra, Công ty còn xét hỗ trợ học phí đối với các CBNV có nỗ lực tự đào tạo phù hợp với chuyên môn.

Chế độ chính sách khác

Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định pháp luật, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như: thưởng vào các ngày lễ lớn: Ngày giải phóng miền Nam 30/4, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, kỷ niệm ngày thành lập Công ty, tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm,... Ngoài ra, Công ty duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: chi tiền ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ CB.NV khi gia đình khó khăn, hoạn nạn ...Bên cạnh đó, CBNV nữ được hỗ trợ tiền, tặng quà nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.



Về công tác đầu tư

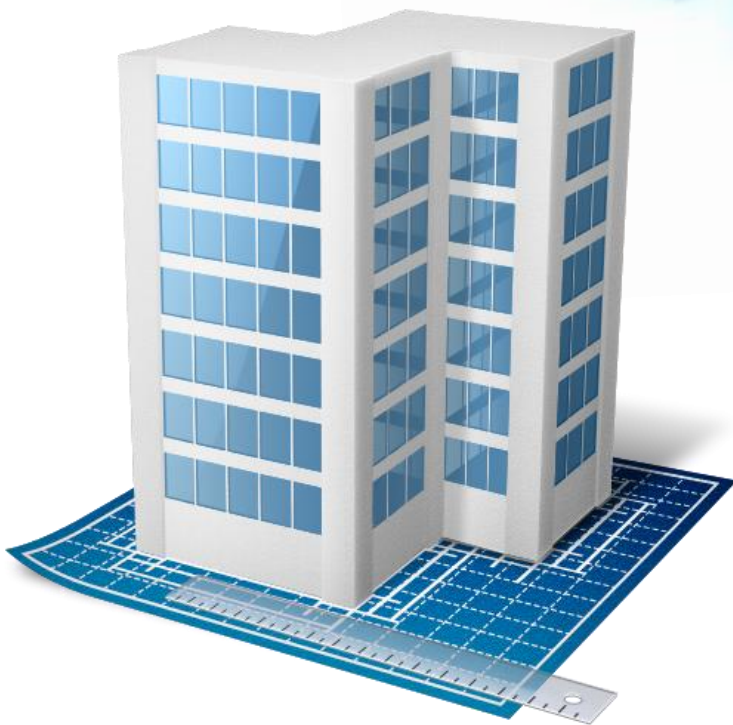
Tổng kinh phí đầu tư xây dựng & mua sắm trang thiết bị, CCDC trong năm 2016 là : 6.829.181.819 đồng.

Trong đó:

- Nhà ở sà lan cần trục PH70B : 51.000.000 đồng
- Xe chụp container hàng : 6.154.545.000 đồng
- 02 máy kéo : 206.000.000 đồng
- Bảng tải bao nâng hạ hai cấp cạnh bờ âu 02 cái : 417.636.364 đồng

Ngoài ra, Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản công ty thường xuyên mở các cuộc họp trao đổi và tìm ra phương hướng đầu tư các trang thiết bị nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

Công ty con, công ty liên kết: Không có

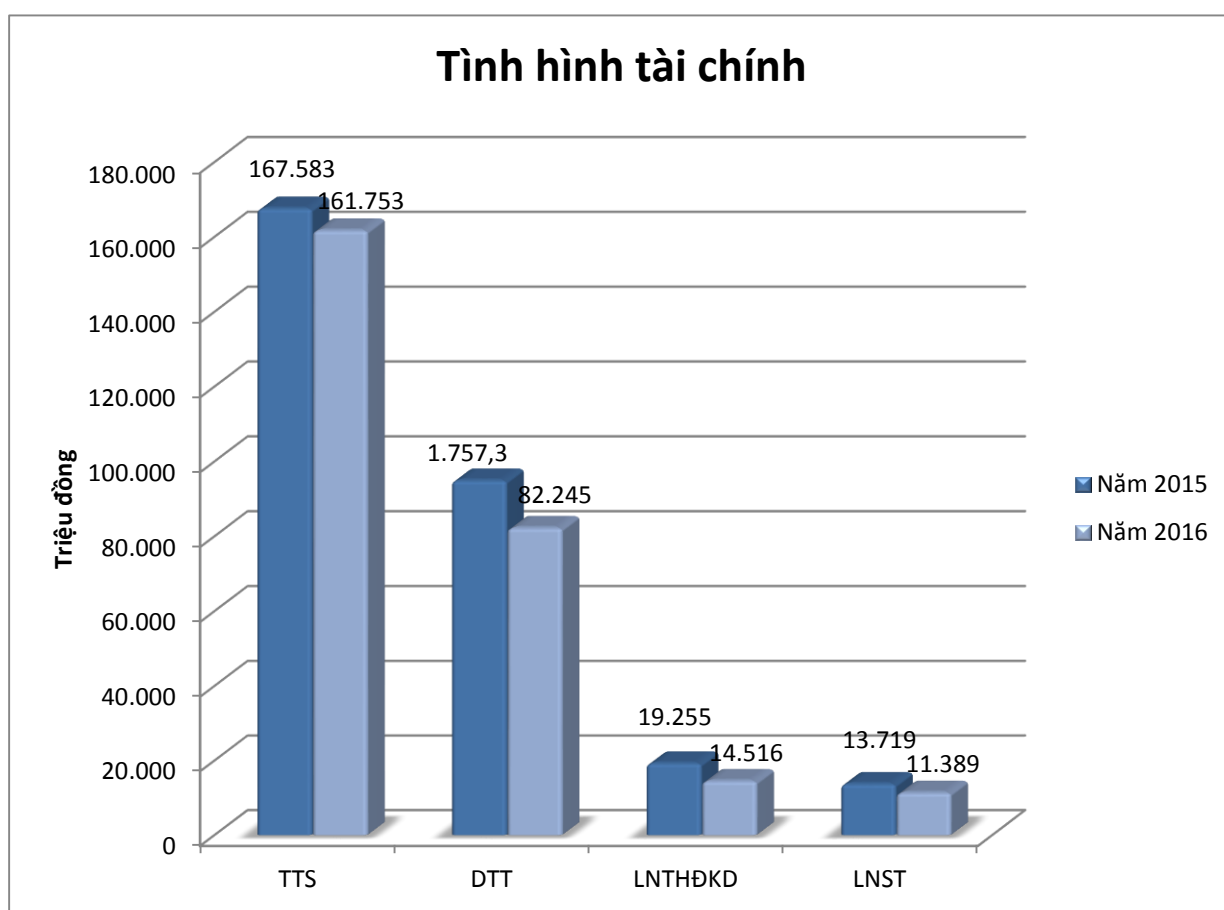


4

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	167.583	161.753	(3,48%)
Doanh thu thuần	94.930	82.245	(13,36%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.255	14.516	(24,61%)
Lợi nhuận khác	(1.267)	(147)	-
Lợi nhuận trước thuế	17.988	14.369	(20,12%)
Lợi nhuận sau thuế	13.719	11.389	(16,98%)



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

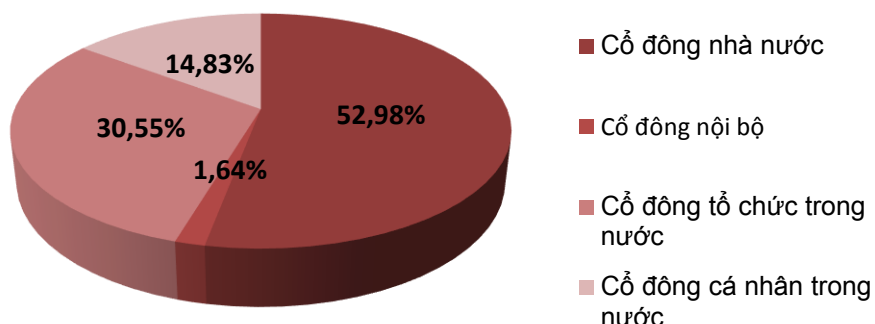
Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,85	6,25
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,71	5,94
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	8,20	5,88
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	8,93	6,25
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	33,73	28,52
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,51
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,45	13,85
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,89	7,48
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,26	7,04
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	20,28	17,65
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	885	734



CỔ PHẦN

Tổng số lượng CP	13.800.000 CP
Loại CP đang lưu hành	Cổ phần phổ thông
Số lượng CP đang lưu hành	13.800.000 CP
Số lượng CP cổ phiếu quỹ	0 CP
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng	0 CP
Mệnh giá	10.000đ/CP

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
I	Cổ đông Nhà nước	7.311.600	52,98%
II	Cổ đông nội bộ	226.700	1,64%
III	Cổ đông trong nước	6.261.700	45,38%
	Cá nhân	2.045.700	14,83%
	Tổ chức	4.216.000	30,55%
IV	Cổ đông nước ngoài	-	-
	Cá nhân	-	-
	Tổ chức	-	-
	Tổng cộng	13.800.000	100%

Cơ cấu cổ đông

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Số lượng cổ phần	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	7.311.600	73.116.000	52,98%
2	Công ty TNHH MTV XNK Hùng Anh	1.579.000	15.790.000	11,44%
3	CTCP VTT Tân Cảng	800.000	8.000.000	5,80%
4	CTCP GENTRACO	700.000	7.000.000	5,07%
5	Cao Lương Tri	700.000	7.000.000	5,07%
Tổng cộng		11.090.600	110.906.000	80,37%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



Tiêu thụ năng lượng

Nguyên liệu	Sản xuất		Kinh doanh	
	Khối lượng (lít)	Giá trị (đồng)	Khối lượng (lít)	Giá trị (đồng)
Dầu DO	472.197	4.525.000.000	896.597	8.907.000.000
Nhớt các loại	13.125	633.000.000	3.161	158.000.000
Điện	436.881 KW tương đương 700 triệu đồng			
Nước sinh hoạt	5.367 m3 tương đương 60 triệu đồng			

Hiện nay, nguồn tài nguyên đang có nguy cơ cạn kiệt nhanh chóng, tiết kiệm năng lượng đã trở thành yêu cầu cấp thiết. EIA đã dự đoán rằng đến năm 2030, mức tiêu thụ năng lượng toàn cầu dự kiến sẽ tăng thêm 55%. Sự gia tăng nhu cầu này đã dẫn đến sự thiếu hụt năng lượng nghiêm trọng và tiết kiệm năng lượng đã trở thành vấn đề cấp thiết toàn cầu.

Năm qua, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã tích cực thực hiện các biện pháp để tiết kiệm nguồn năng lượng như sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên máy móc thiết bị để tránh tình trạng tiêu hao năng lượng do máy quá cũ, quá nóng... Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao ý thức của toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc tiết kiệm điện, xăng dầu... để vừa tiết kiệm chi phí vừa góp phần bảo vệ môi trường.

Tiêu thụ nước

Để tăng cường tiết kiệm sử dụng nguồn nước sạch, năm qua Công ty cổ phần Cảng An Giang đã thực hiện nhiều biện pháp như thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn để tránh trường hợp rò rỉ, hao phí nước; tận dụng nguồn nước mưa để tiết giảm chi phí cho Công ty, vừa đảm bảo nguồn nước để dùng cho sinh hoạt. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường giáo dục ý thức về tiết kiệm nước cho cán bộ công nhân viên.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nhà nước ban hành luật bảo vệ môi trường cùng những quy định, thủ tục đi kèm để bảo vệ và cải tạo môi trường nhằm tránh những tác động, hậu quả xấu có thể xảy ra trong tương lai, để lại môi trường trong lành cho thế hệ sau tồn tại và phát triển, mục đích thực tế nhất mà mỗi chúng ta cần nhận thức được đó là bảo vệ cho cuộc sống, sức khỏe của chính chúng ta hiện tại. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã nghiêm túc thực hiện các Thông tư, Nghị định của các Ban ngành có liên quan về vấn đề bảo vệ môi trường. Ngoài ra, để tăng cường bảo vệ môi trường nước tại các Cảng, Công ty đã đưa ra những quy định chặt chẽ về vấn đề này nhằm tránh tình trạng các chủ tàu, thuyền xả rác bừa bãi, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm nước do dầu máy và đồ dùng sinh hoạt của chủ tàu, thuyền xả ra tại Cảng.

Chính sách liên quan đến người lao động

Một trong những nhân tố góp phần to lớn vào sự phát triển mạnh mẽ của Công ty Cổ phần Cảng An Giang đó chính là nguồn lao động dồi dào kinh nghiệm, luôn gắn bó với Công ty trong mọi hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, Công ty luôn chú trọng các công tác, chính sách với người lao động về cả vật chất lẫn tinh thần. Năm qua, Công ty đã có kế hoạch hỗ trợ, tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi tập huấn, vận hành thử công nghệ mới, khảo sát thực tế tại cảng lớn khác để học tập kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Đối với công nhân bốc xếp thủ công, Công ty đã mở các lớp huấn luyện về an toàn lao động và các lớp kỹ thuật bốc xếp hàng hóa.

Hiện tại, Công ty đang áp dụng chính sách lương khoán cho từng bộ phận trực thuộc nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị. Bên cạnh đó, tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được đóng Bảo hiểm xã hội và các chế độ bảo hiểm khác theo đúng quy định. Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách phúc lợi khác như chi tiền ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên khi gia đình khó khăn, hoạn nạn, v.v



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xóa đói, giảm nghèo, Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc đã ủng hộ 50 triệu đồng cho “Quỹ vì người nghèo” của Tỉnh, đồng thời hỗ trợ xây dựng cầu, đường nông thôn, hỗ trợ xây nhà tình nghĩa nhà Đại đoàn kết, phụng dưỡng 2 Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Không chỉ vậy, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty còn đóng góp 01 ngày lương để ủng hộ chương trình “Nghĩa tình biên giới, biển đảo quê hương”, hỗ trợ cho các gia đình chính sách, các cựu lãnh đạo về hưu trong ngành gặp khó khăn để vui xuân đón Tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn kết hợp với Bệnh viện Đa khoa An Giang khám và phát thuốc cho bệnh nhân nghèo, v.v... Trong năm 2016, Công đoàn Công ty còn thực hiện các hoạt động từ thiện, với tổng số tiền là 600 triệu đồng.



Năm 2016, năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, kinh tế bước đầu có khởi sắc, nhưng kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, v.v...

Tỉnh An Giang nói riêng và Đồng Bằng Sông Cửu Long nói chung có hai mặt hàng chủ lực là lúa, gạo và thủy sản tiếp tục gặp khó khăn về giá cả và thị trường tiêu thụ từ đó đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty. Bằng sự quyết tâm và lãnh đạo sáng suốt của cấp ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của tập thể Cán bộ, công nhân viên Công ty, tuy trước tình hình khó khăn không đạt được sản lượng cao như năm 2015, nhưng vẫn đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đề ra.

Thuận lợi

Cấp ủy, Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh để kịp thời đề ra phương hướng đúng đắn nâng cao hiệu quả sản xuất. Trước tình hình kinh tế xã hội luôn diễn biến phức tạp đan xen những thuận lợi và khó khăn, Ban Tổng Giám đốc luôn đề ra giải pháp kịp thời, phù hợp để động viên Cán bộ, công nhân viên và người lao động chung sức luôn giữ vững thương hiệu công ty. Với đội ngũ nhân viên nhiệt tình, công nhân cơ giới nhiều năm kinh nghiệm có tay nghề cao cùng với lực lượng công nhân thủ công lúc cao điểm gần 700 công nhân đã tạo nên sức mạnh to lớn giúp công ty đạt được thành tựu cao qua các năm.

Cùng với sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), sự ủng hộ của các sở ban ngành, sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước như: Cảng Vụ Hàng Hải An Giang, Cảng Vụ Đường Thủy Nội Địa, Hải Quan cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Đồn Biên Phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Kiểm Dịch Y Tế Quốc Tế, Kiểm Dịch Thực Vật, v.v... Sự kết hợp chặt chẽ, với chủ hàng, chủ tàu, đại lý nên trong công tác điều hành sản xuất luôn phát huy tối đa về “năng suất - chất lượng - an toàn - hiệu quả”.

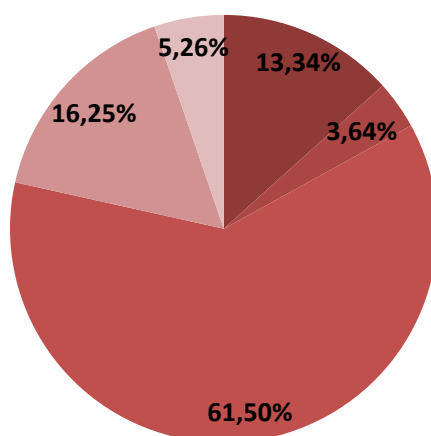
Khó khăn

Năm 2016 là năm gặp nhiều khó khăn khách quan do biến động thị trường nhất là đối với mặt hàng gạo là mặt hàng chủ lực của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Sản lượng giảm rất lớn từ gạo xuất nội địa ra các cửa khẩu phía bắc đến lượng gạo xuất khẩu chính ngạch cũng giảm nhiều làm ảnh hưởng đến lượng hàng hóa thông qua cảng. Luồng kênh Quan Chánh Bó hoàn thành hiện nay đã khai thác thử nghiệm tiếp nhận tàu có mớn nước 7,5m. Tuy nhiên, hiện tại chưa có Quyết định công bố của Bộ GTVT nên chủ tàu và đại lý còn chưa mạnh dạn đưa tàu vào khai thác. Mặt khác, trên khúc sông chưa đầy 2 km từ cảng về phía hạ lưu có tới 04 Cảng hoạt động đã chia sẻ thị phần sản lượng rất lớn. Sự cạnh tranh giữa các cảng dưới hạ lưu Vàm Cái Sắn diễn ra gay gắt không những về giá cả mà còn về nguồn lực lao động.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	TH2016/ KH2016	TH2016/ TH2015
1	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Tấn	2.827.403	2.454.751	2.450.000	100,19%	86,82%
	<i>Sản lượng xuất khẩu</i>	<i>Tấn</i>	<i>431.949</i>	<i>327.453</i>	-	-	-
	<i>Sản lượng nhập khẩu</i>	<i>Tấn</i>	<i>64.175</i>	<i>89.453</i>	-	-	-
	<i>Sản lượng nội địa</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.621.421</i>	<i>1.509.731</i>	-	-	-
	<i>Container</i>	<i>Tấn</i>	<i>584.175</i>	<i>399.015</i>	-	-	-
	<i>Sản lượng khác</i>	<i>Tấn</i>	<i>125.683</i>	<i>129.099</i>	-	-	-
2	Doanh thu	Triệu đồng	96.550	83.547	82.753	100,96%	86,53%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.988	14.369	14.000	102,64%	79,88%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.719	11.389	-	-	83,02%

Sản lượng hàng hóa thông qua năm 2016

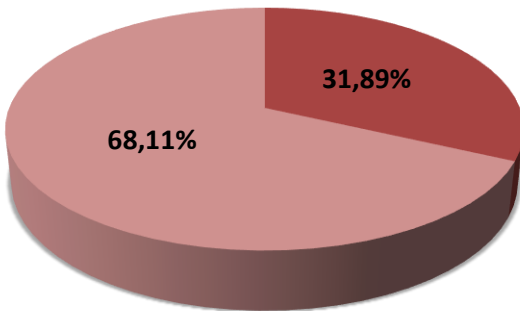


■ Sản lượng xuất khẩu
 ■ Sản lượng nhập khẩu
 ■ Sản lượng nội địa
■ Container
 ■ Sản lượng khác

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

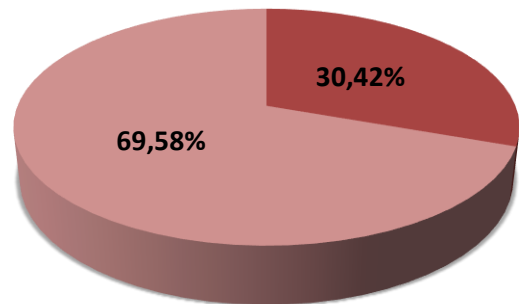
Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2016 so với năm 2015
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	53.439	31,89%	49.213	30,42%	92,1%
Tài sản dài hạn	114.144	68,11%	112.540	69,58%	98,6%
Tổng tài sản	167.583	100,00%	161.753	100,00%	96,5%

Năm 2015



■ Tài sản ngắn hạn

Năm 2016



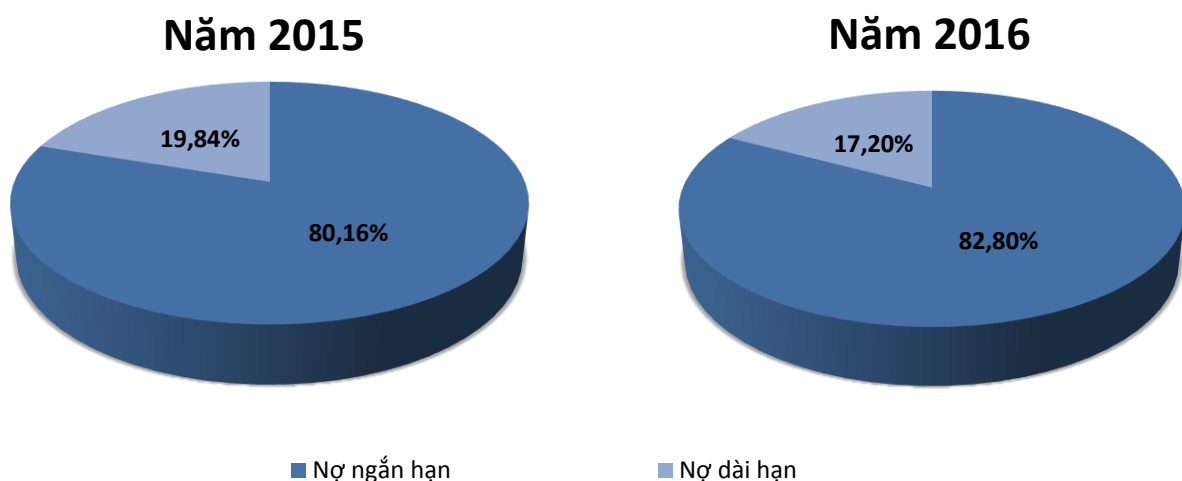
■ Tài sản dài hạn

Tình hình tài sản năm 2016 của Công ty cổ phần Cảng An Giang không có nhiều biến động. Tổng tài sản năm 2016 đạt 161,7 tỷ đồng, giảm 3,5% so với năm 2015. Trong đó tài sản dài hạn vẫn chiếm đa số với tỷ trọng 69,58% trong cơ cấu tài sản, tăng 1,47% so với năm trước. Giá trị tài sản dài hạn năm 2016 đạt 112,5 tỷ đồng, giảm 1,4% so với cùng kỳ, trong đó phần lớn là tài sản cố định chiếm 84,85%.

Tài sản ngắn hạn có giá trị 49,2 tỷ đồng, giảm 7,9% so với năm 2015, chủ yếu là do lượng tiền mặt giảm 5 tỷ đồng, tương ứng giảm 25% và đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 5 tỷ đồng, tương ứng giảm 28,57% so với năm 2016.

TÌNH HÌNH NỢ

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2016 so với năm 2015
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	11.015	80,16%	7.875	82,80%	71,49%
Nợ dài hạn	2.727	19,84%	1.636	17,20%	59,99%
Nợ phải trả	13.742	100,00%	9.511	100,00%	69,21%



Trong cơ cấu nợ năm 2016, nợ ngắn hạn vẫn chiếm đa số với tỷ trọng 82,8%. Về giá trị, nợ phải trả trong năm 2016 đạt 9,5 tỷ đồng, giảm 30,79% so với năm 2015. Trong đó, nợ ngắn hạn là 7,9 tỷ đồng, giảm 28,51% chủ yếu do đã trả khoản nợ 4,6 tỷ đồng cho công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, nợ dài hạn là 1,6 tỷ đồng giảm 40% so với năm trước do đã trả 0,8 tỷ đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – chi nhánh An Giang.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC ĐIỀU HÀNH

- Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành công ty đã đưa ra những quy chế, quy định kịp thời, đột phá trong khâu đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất. Sắp xếp nhân sự phù hợp, bố trí lực lượng công nhân thủ công kịp thời.
- Tổ chức sản xuất hợp lý, công tác khai thác đảm bảo khách hàng. Điều chỉnh kịp thời giá cước sao cho phù hợp với giá cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo kinh doanh hiệu quả. Công tác thực hành tiết kiệm tiếp tục được duy trì và đạt được các mục tiêu đề ra. Các hạng mục đầu tư, sửa chữa đã được đẩy nhanh tiến độ, kịp thời đưa vào khai thác. Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức các hội nghị và các hoạt động trọng tâm của Công ty kịp thời, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.
- Tình hình trật tự an ninh được giữ vững, công tác an toàn lao động thực hiện tốt. Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho Cán bộ, công nhân viên và người lao động.
- Tổ chức các buổi hội thảo gặp gỡ giao lưu với khách hàng, nhất là khách hàng bốc xếp và vận chuyển container để hình thành một chuỗi cung ứng khép kín từ đầu các Cảng thành phố Hồ Chí Minh về Cảng Mỹ Thới để đi tới các kho, nhà máy nhằm giúp khách hàng tiết kiệm được chi phí, giảm giá thành tạo thế mạnh trong thời kỳ cạnh tranh.
- Định kỳ tổ chức các cuộc giao ban tuần, giao ban tháng để các bộ phận phụ trách các phòng ban, xí nghiệp trực thuộc nắm vững về kết quả và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức sản xuất.
- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị theo đúng điều lệ của công ty và Luật doanh nghiệp.



VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Năm 2016 Công tác kỹ thuật luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của cấp Ủy, Ban Tổng Giám đốc. Theo đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho phòng Kỹ Thuật Vật Tư làm tốt công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện, thiết bị, quản lý chặt chẽ việc sử dụng nhiên liệu, cấp phát vật tư, công cụ dụng cụ.

Năm 2016, xưởng cơ khí đã sửa chữa hơn 250 lượt phương tiện thiết bị trong cảng. Trong đó trung tu, đại tu máy là 16 lượt và đã trung tu thiết bị là 2 gàu cạp. Xưởng cơ khí đã nghiên cứu hoán cải hệ thống truyền động cơ cấu 1 chiều, 3 móng dựng hạ cần trục American 60 tấn chi phí giảm mà sử dụng an toàn và độ bền rất cao (8,6 triệu đồng) so với trước đây khi hư hỏng thì mua mới không có còn gia công phải gửi lên Sài Gòn mà chi phí cao 12.600.000/lần sửa chữa mà sử dụng không được bền.

VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tổng kinh phí đầu tư xây dựng & mua sắm trang thiết bị, CCDC trong năm 2016 là : 6.829.181.819 đồng.

Trong đó:

Nhà ở sà lan cần trục PH70B	: 51.000.000 đồng
Xe chụp container hàng	: 6.154.545.000 đồng
02 máy kéo	: 206.000.000 đồng
Băng tải bao nâng hạ hai cấp cạnh bờ âu 02 cái với số tiền:	417.636.364 đồng.

Tình hình thế giới năm 2017 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới dự kiến sẽ tăng cao hơn năm 2016 nhưng vẫn phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực diễn ra gay gắt. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp. Riêng tại tỉnh An Giang, 02 mặt hàng chủ lực là gạo và thủy sản đầu ra còn gặp nhiều khó khăn nhất là đối với mặt hàng gạo xuất nội địa (vận chuyển ra Bắc) do tình hình biên mậu giữa các cửa khẩu phía Bắc và Trung Quốc còn nhiều khó khăn. Đây lại là hai mặt hàng chính thông qua cảng nên rất nhiều rủi ro trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhất là hiện nay trên đoạn sông 2 km có đến 04 cảng gồm: Cảng An Giang, Cảng Cần Thơ, Cảng Bảo Mai và Tân Cảng Thốt Nốt đang cạnh tranh ngày một khốc liệt, sắp tới sẽ có thêm cảng Trà Nóc. Tuy nhiên với nền tảng nguồn hàng đã thông qua năm 2016 và sự tín nhiệm của các chủ hàng, chủ tàu đại lý gắn kết với cảng nhiều năm; đồng thời công ty dự kiến luồng kênh Quan Chánh Bó sớm đưa vào hoạt động để tàu có tải trọng 10.000 tấn đầy tải và 20.000 tấn giảm tải vào sông Hậu để chia sẻ thêm phần sản lượng hàng hóa trước đây phải tập kết các cảng khu vực Tp.HCM để giao lên tàu có trọng tải lớn.

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2017

- Công tác khai thác tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng. Đồng thời mở rộng khai thác nguồn hàng mới, khai thác kho hàng nhằm ổn định nguồn hàng thông qua cảng. Tiếp tục duy trì và nâng cao thương hiệu Cảng Mỹ Thới, Cảng Bình Long đến khách hàng.
- Luôn chủ động tìm đến khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Tổ chức gặp gỡ khách hàng để cùng nhau trao đổi bàn bạc, lắng nghe ý kiến khách hàng để cùng với khách hàng tháo gỡ những vướng mắc khó khăn nâng suất xếp dỡ.
- Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistics, hợp tác khai thác nguồn hàng với các cảng ngoài khu vực để giúp khách hàng có giá cước trọn gói phù hợp, cạnh tranh, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo chữ tín với khách hàng.
- Thông báo đến khách hàng về việc Cục Hàng Hải Việt Nam đã đưa vào khai thác thử nghiệm cho tàu biển có trọng tải lớn có mớn nước 7,5m vào Sông Hậu và chiều cao tĩnh không 36m qua cầu Cần Thơ. Để khách hàng có thêm sự lựa chọn và phát huy được hiệu quả của luồng kênh quan chánh bố sau khi thông luồng.
- Thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi với khách hàng, làm động lực để thu hút khách hàng. Hoàn chỉnh chính sách giá cước năm 2017 và chính sách đa dạng hóa dịch vụ và chính sách tăng năng suất, ổn định sản xuất kinh doanh. Tiếp tục nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh trên khu vực.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Phân tích đánh giá các nguồn hàng thông qua Cảng, qua đó phân loại khách hàng, mức độ cạnh tranh của từng loại hàng để có chính sách và chiến lược khai thác phù hợp.
- Phát huy mối quan hệ tốt đẹp, bền vững đối với các chủ tàu, chủ hàng truyền thống. Tăng cường công tác khai thác tiếp thị, thường xuyên tiếp xúc khách hàng, tiếp thu ý kiến đóng góp để kịp thời chấn chỉnh những bất hợp lý và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ lao động đầy nhiệt huyết được đào tạo bài bản với kinh nghiệm, chuyên môn sâu trong lĩnh vực kinh doanh và khai thác các ngành dịch vụ hàng hải để đáp ứng đòi hỏi của khách hàng trong và ngoài nước.
- Tăng cường khai thác hàng hóa thông qua Cảng Bình Long, tận dụng triệt để lợi thế về kho hàng, vị trí địa lý. Đồng thời phải thu hút chủ hàng, chủ tàu đưa tàu biển container về Cảng Bình Long để xếp dỡ hàng hóa.
- Tăng cường khai thác tốt dịch vụ kho bãi để tận thu triệt để doanh thu kho hàng tại xí nghiệp Cảng Bình Long
- Mở rộng khai thác vận chuyển container đi các khu vực như Kiên Giang, Châu Đốc... Đồng thời từng bước xây dựng và thành lập trung tâm logistic tại Cảng Mỹ Thới.
- Tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng... tạo cơ chế thông thoáng về thủ tục thuận lợi cho khách hàng.
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành, thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê...

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH DỰ KIẾN NĂM 2017

- | | |
|-------------------------------------|----------------------------|
| • Sản lượng hàng hóa thông qua cảng | : 2.750.000 tấn |
| • Sản lượng hàng xếp dỡ | : 3.400.000 tấn |
| • Lượt tàu | : 780 lượt = 1.022.000 GRT |
| • Tổng doanh thu | : 92,27 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế | : 15,4 tỷ đồng |
| • Nộp NSNN | : 13,5 tỷ đồng |

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Phát triển cảng biển là một trong những lĩnh vực quan trọng, đáp ứng nhu cầu vận tải biển và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hiện nay, hoạt động khai thác hệ thống cảng biển tác động không nhỏ đến môi trường. Việc cung cấp dầu mỡ, nhiên liệu, sửa chữa nhỏ cho tàu và vớt bừa bãi các loại chất thải dính dầu mỡ... là nguyên nhân chính gây nên ô nhiễm vùng nước cảng biển. Đặc biệt, đổ thải hoặc rò rỉ các hóa chất ra biển cũng gây ảnh hưởng nghiêm trọng và lâu dài cho môi trường biển và khó có thể khắc phục được hậu quả.

Hiểu rõ được thực trạng ngày, Công ty cổ phần Cảng An Giang cam kết duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý môi trường theo quy định. Xây dựng một Cảng tổng hợp chuyên nghiệp, hiện đại, xanh, sạch, đẹp. Tuân thủ các quy định về môi trường theo luật định, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên (điện, nước, nguyên nhiên vật liệu...). Đồng thời trong quá trình khai thác cảng bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật nhà nước.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công tác tổ chức, tiền lương và chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên được quan tâm sát sao, đảm bảo đời sống vật chất tinh thần và thu nhập cho người lao động. Công đoàn công ty hàng năm tổ chức tham quan du lịch và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, nữ công... nhằm tạo động lực và tâm lý phấn khởi cho cán bộ, công nhân viên, khuyến khích tinh thần làm việc, gắn bó với công ty, nâng cao trách nhiệm trong công việc. Bên cạnh công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, công nhân viên được quan tâm và chú trọng, tổ chức và cử cán bộ, công nhân viên theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phát triển của công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong những năm qua, cùng với những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, nước ta cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó vấn đề nghèo đói luôn được quan tâm hàng đầu. Tăng trưởng kinh tế một mặt đã góp phần cải thiện đáng kể đời sống nhân dân, dẫn tới hình thành những cộng đồng dân cư có thu nhập cao, đời sống được bảo đảm bởi hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế, giáo dục tương đối khá. Người dân tại các cộng đồng này có nhiều cơ hội phát triển, được phát huy khả năng và được bảo vệ thông qua mạng lưới an sinh xã hội an toàn, bền vững. Tuy nhiên, sự phân hóa ngay trong quá trình phát triển cũng làm xuất hiện những cộng đồng dân cư nghèo, các nhóm yếu thế tại vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi cùng một bộ phận dân cư ngay trong lòng các đô thị phát triển. Cộng đồng nghèo thường gắn liền với các đặc điểm: Cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội thiếu hoặc yếu kém; kinh tế không phát triển; nhu cầu cơ bản của người dân chưa được đáp ứng đầy đủ; thiếu cơ hội tiếp cận khoa học – kỹ thuật, tâm lý thiếu tự tin hoặc trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước và không được tham gia vào các quá trình ra quyết định.

Với mục tiêu phát triển vì sự phồn vinh của xã hội, Công ty Cổ phần Cảng An Giang cam kết tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, ủng hộ các hoạt động từ thiện, chia sẻ và giúp đỡ những khó khăn (trẻ em khuyết tật, người già không nơi nương tựa...). Đồng thời thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho toàn xã hội.

Tình hình chung

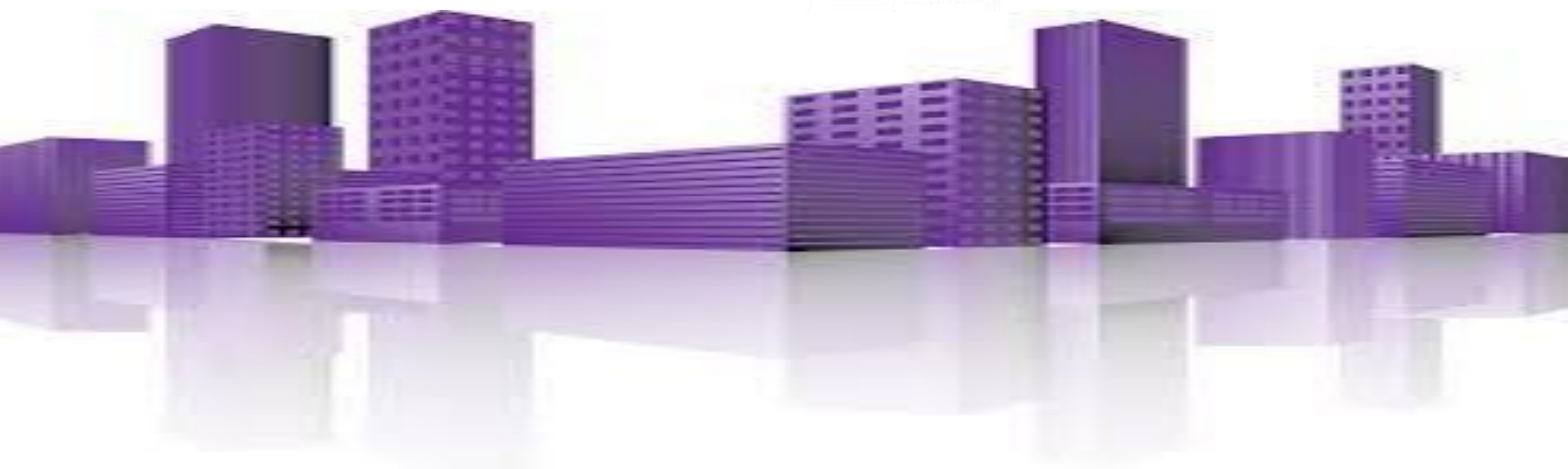
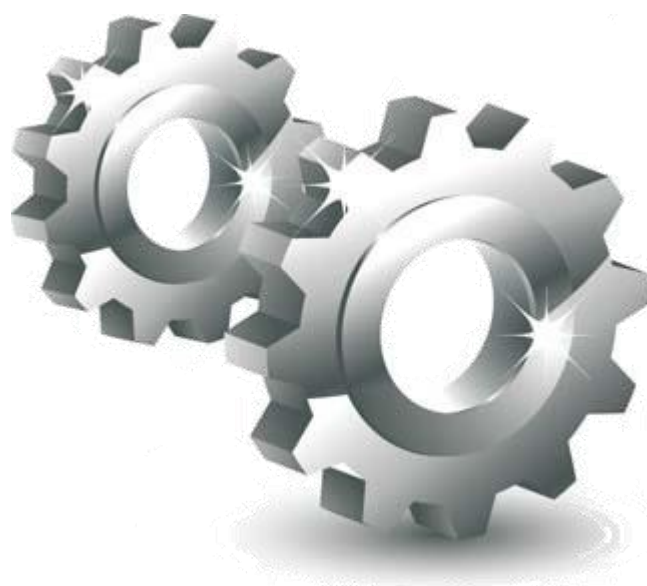
Năm qua Công ty đã không ngừng đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu Cảng An Giang, coi đây là tài sản vô hình quý giá, tiếp tục đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị phần. Tuy trước tình hình khó khăn không đạt được sản lượng cao như năm 2015, nhưng vẫn đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đề ra. Để bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 Công ty có những thuận lợi và khó khăn riêng cần phải giải quyết. Đời sống cán bộ công nhân viên, người lao động trong năm qua luôn được đảm bảo. Bên cạnh đó sự nhận biết, Cảng An Giang cũng ngày càng khẳng định được vị thế của mình trên thị trường.

Năm 2016, là năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế-xã hội nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước. Theo đó, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cảng biển cũng bị ảnh hưởng ít nhiều.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty gặp không ít những khó khăn, các chi phí đều tăng; cơ sở hạ tầng như luồng vào Cảng, đường giao thông còn nhiều bất cập và sự gia tăng của các cảng cạnh tranh, đã gây tác động lớn đến doanh thu và lợi nhuận trong năm tài chính của Công ty. Tuy nhiên cùng với sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Ban tổng giám đốc Công ty, luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh để kịp thời đề ra phương hướng đúng đắn nâng cao hiệu quả sản xuất, luôn động viên Cán bộ, công nhân viên và người lao động chung sức luôn giữ vững thương hiệu công ty. Với đội ngũ nhân viên nhiệt tình, công nhân cơ giới nhiều năm kinh nghiệm có tay nghề cao cùng với lực lượng công nhân thủ công lúc cao điểm gần 700 công nhân đã tạo nên sức mạnh to lớn giúp công ty đạt được thành tựu cao trong năm vừa qua.

Kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	Thực hiện/Kế hoạch 2016
1	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Tấn	2.827.403	2.454.751	2.450.000	100,19%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	96.550	83.547	82.753	100,96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.988	14.369	14.000	102,64%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.719	11.389	-	-
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	17,3	12,9	-	-
6	Cổ tức	%	8,5	-	6,5	



HĐQT đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực và nhạy bén của Ban Tổng Giám đốc. Trong bối cảnh thị trường hàng hóa có sự cạnh tranh khốc liệt, một số cảng mới ra đời, các doanh nghiệp vận tải còn gặp nhiều khó khăn, luồng vào cảng và trục giao thông đường bộ còn nhiều hạn chế... Nhưng Ban Tổng giám đốc đã bám sát thị trường, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, điều hành công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016.

Năm 2016, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như các quyết định của HĐQT như:

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.
- Hoàn thành tốt chức năng trong quản trị, điều hành công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản kịp thời, đúng tiến độ và kế hoạch đề ra, thực hiện quy trình đầu tư đúng thẩm quyền, đúng quy định, đúng luật... đảm bảo đầu tư khai thác có hiệu quả, tiết kiệm tối đa nguồn vốn đầu tư.
- Tuân thủ và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan; Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty; Quy chế hoạt động HĐQT; Quy chế tài chính...

Tình hình thế giới năm 2017 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới được World Bank (WB) dự báo sẽ có mức tăng trưởng 2,7%. Các chính sách tài khóa của các nền kinh tế lớn sẽ kích thích tăng trưởng toàn cầu bất chấp xu hướng bảo hộ mậu dịch có thể gây ra tác động tiêu cực.

Kinh tế Việt Nam trong năm 2017 được đánh giá là một điểm sáng của Châu Á. Tuy Hoa Kỳ đã bác bỏ hiệp định TPP nhưng điều này không ảnh hưởng nhiều tới sự phát triển trong tương lai của Việt Nam. Theo đánh giá của Bloomberg ngày 18/01/2017, kinh tế Việt Nam sẽ được hưởng lợi nhiều hơn khi TPP không được vận hành. Nguyên nhân là do chính sách bảo hộ nền kinh tế trong nước đã khiến cho đồng USD mạnh lên, đồng VNĐ yếu đi tạo thuận lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào thị trường này. Đặc biệt là các mặt hàng nông sản, thủy sản ở khu vực miền Đông Nam Bộ đang được Chính phủ rất quan tâm và dự kiến sẽ là một trong các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam vào các thị trường khó tính như Hoa Kỳ...

Hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh trong thời gian tới sẽ tạo ra nhiều cơ hội trong mọi mặt hoạt động của Công ty, do vậy tiềm năng phát triển trong tương lai của Công ty là rất lớn.



Chiến lược phát triển Công ty năm 2017

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm mục tiêu giữ vững mối quan hệ với mạng lưới khách hàng hiện tại của Công ty, đồng thời ngày càng khẳng định thương hiệu Cảng Mỹ Thới, Cảng Bình Long trong lòng mỗi khách hàng.
- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với khách hàng để lắng nghe những nguyện vọng, nhu cầu mới của khách hàng, đồng thời tháo gỡ những vướng mắc khó khăn của họ nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ của Công ty.
- Tập trung nghiên cứu chiến lược marketing, các chiến lược của đối thủ cạnh tranh để phát triển nguồn khách hàng mới; đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhằm giải quyết vấn đề của họ. Bên cạnh đó, cần đa dạng hóa các chính sách bán hàng, dịch vụ... để tạo sự thu hút với khách hàng mới.
- Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistics, hợp tác khai thác nguồn hàng với các cảng ngoài khu vực để giúp khách hàng có giá cước trọn gói phù hợp, cạnh tranh, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo chữ tín với khách hàng.
- Thông báo rộng rãi thông tin việc Cục Hàng Hải Việt Nam đã đưa vào khai thác thử nghiệm cho tàu biển có trọng tải lớn có mớn nước 7,5m vào Sông Hậu và chiều cao tĩnh không 36m qua cầu Cần Thơ để khách hàng có nhiều lựa chọn đồng thời khai thác hiệu quả hơn luồng kênh Quan Chánh Bó sau khi thông luồng.

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng : 2.750.000 tấn
- Sản lượng hàng xếp dỡ : 3.400.000 tấn
- Lướt tàu : 780 lướt = 1.022.000 GRT
- Tổng doanh thu : 92,27 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 15,4 tỷ đồng
- Nộp NSNN : 13,5 tỷ đồng

Giải pháp thực hiện

- Đối với khách hàng hiện hữu cần tăng cường công tác trao đổi với từng chủ tàu, chủ thuyền... để nắm bắt được những điểm mạnh và điểm yếu trong dịch vụ của Công ty, từ đó đưa ra các giải pháp hiệu quả nhằm tạo sự hài lòng với khách hàng
- Tập trung công tác đào tạo từ kỹ năng chuyên môn trong từng lĩnh vực đến các kỹ năng mềm trong cách giải quyết vấn đề để tạo nên hình ảnh chất lượng dịch vụ tốt nhất của Công ty.
- Tiến hành phân tích đánh giá các nguồn hàng thông qua Cảng, qua đã phân loại khách hàng, mức độ cạnh tranh của từng loại hàng để có chính sách và chiến lược khai thác phù hợp.
- Tập trung phát triển, khai thác hàng hóa thông qua Cảng Bình Long, đặc biệt là tận dụng triệt để lợi thế về kho hàng, vị trí địa lý của Cảng để thu hút chủ hàng, chủ tàu đưa tàu biển, container về xếp dỡ hàng hóa.
- Tập trung lên kế hoạch để triển khai xây dựng và thành lập Cảng Mỹ Thới thành một trung tâm Logistics để hàng hóa có thể vận chuyển đi tới các tỉnh Kiên Giang, Châu Đốc.
- Tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng... tạo cơ chế thông thoáng về thủ tục thuận lợi cho khách hàng.
- Trong công tác kế toán, hạch toán cần theo dõi sát sao các khoản công nợ với các đối tác; các chế độ chính sách nhằm hỗ trợ cho người lao động, khuyến khích họ tận tâm với công việc và Công ty.
- Trong công tác nội bộ Công ty cần phát huy cơ chế phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm tiết giảm chi phí quản lý đồng thời tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và sáng tạo.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Mỹ Thới An Giang theo Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Cảng Mỹ Thới An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600125108 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, p. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại : (076).3.831.401
- Fax : (076).3.831.129

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Cảng Mỹ Thới	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, p. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Xí nghiệp Cảng Bình Long	Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
Xí nghiệp Vận Tải Bộ	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, p. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Đại lý, môi giới, đấu giá; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thu gom rác thải không độc; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); Xây xát và sản xuất bột thô; Bán buôn gạo; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng nhà các loại; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; Hoạt động của đại lý hải quan, giao nhận hàng hóa; Cho thuê văn phòng làm việc; Xây dựng công trình dân dụng; Dịch vụ cung ứng tàu biển.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Bùi Thành Hiệp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2011 Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Việt Thành	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Bùi Thành Hiệp	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Văn Cam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Tấn Phong	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Văn Phúc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Cơ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2011 Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bạch Mai	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Bà Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Trà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Minh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Thành Hiệp	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2011
Ông Trần Văn Cam	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011
Ông Trần Tấn Phong	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Thành Hiệp – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2011).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 02 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Võ Nguyễn Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 016CT/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 01 năm 2017, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cảng An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

Nguyễn Ngọc Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2616-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 09 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.213.305.574	53.439.111.321
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.820.371.566	17.501.397.748
1. Tiền	111		7.820.371.566	12.501.397.748
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.000.000.000	20.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	15.000.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.174.937.274	12.325.936.362
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.150.093.824	12.335.718.277
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	271.605.739	42.060.038
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	955.189.362	946.934.792
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.201.951.651)	(998.776.745)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.465.328.012	1.543.306.447
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.465.328.012	1.543.306.447
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.752.668.722	2.068.470.764
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.106.774.663	1.074.376.234
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	8.727.273
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	645.894.059	985.367.257
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

00449
 CHỈ
 CÔNG
 KẾ TOÁN
 AN GIANG
 TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		112.539.657.434	114.144.079.426
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.555.760.000	10.555.760.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	10.555.760.000	10.555.760.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		95.490.814.809	96.246.190.964
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	93.240.561.695	93.995.937.850
- Nguyên giá	222		174.274.797.669	167.350.615.850
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81.034.235.974)	(73.354.678.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		78.165.081	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	78.165.081	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.162.782.353	3.162.782.353
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.320.000.000	4.320.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.157.217.647)	(1.157.217.647)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.252.135.191	4.179.346.109
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.252.135.191	4.179.346.109
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		161.752.963.008	167.583.190.747

315-0
HÀNH
Y. TNH
VẬT
C
N THC
TP. C

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		9.511.170.073	13.742.057.278
I. Nợ ngắn hạn	310		7.875.187.123	11.015.097.052
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	813.255.429	567.682.085
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	266.940.769	87.287.374
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.709.352.073	374.914.949
4. Phải trả người lao động	314	V.15	2.768.114.000	3.156.503.783
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		10.619.212	13.274.361
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	611.353.039	5.212.835.467
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	818.250.000	818.250.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	877.302.601	784.349.033
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.635.982.950	2.726.960.226
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16	204.545.450	477.272.726
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	1.431.437.500	2.249.687.500
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		152.241.792.935	153.841.133.469
I. Vốn chủ sở hữu	410		152.241.792.935	153.841.133.469
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	4.400.672.794	3.828.507.990
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	9.841.120.141	12.012.625.479
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		282.625.479	12.012.625.479
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.558.494.662	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		161.752.963.008	167.583.190.747

An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2017



Lâm Ngọc Sương
Người lập



Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

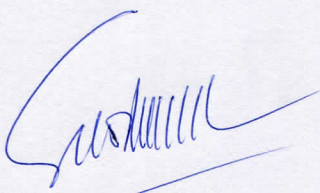
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	82.245.318.682	94.930.476.709
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		82.245.318.682	94.930.476.709
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57.165.970.024	64.196.526.912
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.079.348.658	30.733.949.797
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.259.925.762	1.596.809.080
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	223.819.350	1.323.373.261
Trong đó: chi phí lãi vay	23		223.055.643	72.365.235
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.325.743.608	1.486.088.102
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.273.929.704	10.266.051.802
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.515.781.758	19.255.245.712
11. Thu nhập khác	31	VI.7	41.728.507	24.075.632
12. Chi phí khác	32	VI.8	188.490.061	1.291.435.253
13. Lợi nhuận khác	40		(146.761.554)	(1.267.359.621)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.369.020.204	17.987.886.091
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.979.598.170	4.269.109.777
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.389.422.034	13.718.776.314
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	734	885
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	734	885

3044
CHI
ÔNG
ATOÁN
A đ
NICÁ
HO-

An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2017



Lâm Ngọc Sương
Người lập



Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.369.020.204	17.987.886.091
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	7.679.557.974	6.794.589.757
- Các khoản dự phòng	03	V.6	203.174.906	1.778.000.114
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(1.883.385)	(2.846.072)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.219.500.000)	(1.298.680.554)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	223.055.643	72.365.235
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.253.425.342	25.331.314.571
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.823.642.013)	(222.916.828)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(922.021.565)	720.482.532
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.916.100.677)	1.108.998.290
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		894.812.489	1.164.107.565
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(225.710.792)	(59.090.874)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.564.728.117)	(4.880.307.680)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	27.811.758
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.165.809.000)	(1.612.813.695)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.530.225.667	21.577.585.639
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(7.002.346.900)	(8.635.527.682)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(35.000.000.000)	(20.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.339.166.666	1.534.249.999
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(663.180.234)	(7.101.277.683)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	3.272.500.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(818.250.000)	(204.562.500)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.731.705.000)	(13.196.675.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.549.955.000)	(10.128.737.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.682.909.567)	4.347.570.456
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.501.397.748	13.150.981.220
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.3	1.883.385	2.846.072
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	12.820.371.566	17.501.397.748



Lâm Ngọc Sương
Người lập



Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2017

Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho vận tải đường thủy, vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 217 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 225 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa thường xuyên và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thâm định giá miền Nam. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Theo Công văn số 534/CT-THNVDT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Cục thuế tỉnh An Giang trả lời về việc khấu trừ lợi thế vị trí địa lý (lợi thế kinh doanh) của Công ty Cổ phần Cảng An Giang thì từ năm 2015 trở đi giá trị lợi thế vị trí địa lý được khấu trừ vào tiền thuế đất phải nộp hàng năm số tiền là 1.517.895.680 VND cho đến khi hết giá trị lợi thế vị trí địa lý này.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	348.681.900	447.956.200
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.471.689.666	12.053.441.548
Các khoản tương đương tiền	5.000.000.000	5.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>
Cộng	<u>12.820.371.566</u>	<u>17.501.397.748</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>	15.000.000.000	15.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	15.000.000.000	15.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	15.000.000.000	15.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	4.320.000.000	(1.157.217.647)	3.162.782.353	4.320.000.000	(1.157.217.647)	3.162.782.353
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	4.320.000.000	(1.157.217.647)	3.162.782.353	4.320.000.000	(1.157.217.647)	3.162.782.353
Cộng	4.320.000.000	(1.157.217.647)	3.162.782.353	4.320.000.000	(1.157.217.647)	3.162.782.353

Theo Công văn số 143/AGP ngày 16 tháng 6 năm 2011 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đồng ý góp vốn làm cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An Giang với tổng số vốn điều lệ là 80.000.000.000 VND.

Theo thỏa thuận về việc thành lập Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An Giang ngày 27 tháng 6 năm 2011 tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Cảng An Giang là 9.000.000.000 VND tương đương 11,25% vốn điều lệ. Năm 2015, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã bị hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An Giang lấy cổ phần của Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông theo tỷ lệ 1:0,96 theo thông báo số 1063/TB-DKMK ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông về việc sáp nhập.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phan Văn Huy	-	3.159.085.761
Nguyễn Đức Diện	3.206.673.709	-
Các khách hàng khác	13.943.420.115	9.176.632.516
Cộng	17.150.093.824	12.335.718.277

4. Trả trước cho người bán

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH MTV Bách Phúc Khang	-	12.474.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Tư vấn Thanh Bình	-	18.000.000
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Minh Khôi Nguyên	196.649.200	-
Các nhà cung cấp khác	74.956.539	11.586.038

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	271.605.739	42.060.038

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các người bán khác		
Trường Kỹ thuật nghiệp vụ - Sở Giao thông Vận tải An Giang	10.000.000.000	10.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	555.760.000	555.760.000
Cộng	10.555.760.000	10.555.760.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Lãi dự thu – tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	247.208.333	-	366.874.999	-
Tạm ứng	319.172.144	-	233.545.210	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	388.808.885	-	346.514.583	-
Cộng	955.189.362	-	946.934.792	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Các tổ chức và cá nhân khác					
Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Dịch vụ Hoa Lư		1.962.751.717	760.800.066	2.556.848.514	1.558.071.769
Phải thu tiền bán hàng	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	1.025.260.240	512.630.120	<i>Từ 06 tháng đến 01 năm</i> 1.025.260.240	717.682.168
Phải thu tiền bán hàng	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	137.538.583	41.261.575	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i> 137.538.583	68.769.292
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tỷ Hưng		143.656.776	-	143.656.776	-
Phải thu tiền bán hàng	<i>Trên 03 năm</i>	143.656.776	-	<i>Trên 03 năm</i> 143.656.776	-
Ngô Trọng Quỳnh		-	-	622.571.547	505.261.566
Phải thu tiền bán hàng		-	-	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i> 622.571.547	505.261.566
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng		51.248.722	-	51.248.722	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Văn Minh						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	51.248.722	-	<i>Trên 03 năm</i>	51.248.722	-
Công ty Cổ phần Thái Đức Dương		74.272.859	-		74.272.859	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	74.272.859	-	<i>Trên 03 năm</i>	74.272.859	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Thành		22.606.300	-		22.606.300	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	22.606.300	-	<i>Trên 03 năm</i>	22.606.300	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hải Châu		160.933.487	48.280.046		165.933.487	82.966.743
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	160.933.487	48.280.046	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	165.933.487	82.966.743
Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại Kỹ thuật Trung Hưng		73.040.000	51.128.000		132.560.000	92.792.000
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	73.040.000	51.128.000	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	132.560.000	92.792.000
Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ An Hải		181.200.000	54.360.000		181.200.000	90.600.000
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	181.200.000	54.360.000	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	181.200.000	90.600.000
Công ty TNHH Gia Hiện		60.110.000	30.055.000		-	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	60.110.000	30.055.000		-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hải Định An		32.884.750	23.085.325		-	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	32.884.750	23.085.325		-	-
Cộng		1.962.751.717	760.800.066		2.556.848.514	1.558.071.769

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	998.776.745	291.784.657
Trích lập dự phòng bổ sung	203.174.906	706.992.088
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	1.201.951.651	998.776.745

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	694.838.791	-	479.145.142	-
Công cụ, dụng cụ	1.744.745.871	-	1.047.521.365	-
Hàng hóa	25.743.350	-	16.639.940	-
Cộng	2.465.328.012	-	1.543.306.447	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	302.501.118	418.769.410
Phí bảo hiểm	84.834.540	123.952.235
Sửa chữa thường xuyên	669.780.844	483.913.056
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	49.658.161	47.741.533
Cộng	1.106.774.663	1.074.376.234

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị lợi thế kinh doanh	3.113.902.954	3.846.585.994
Các chi phí trả trước dài hạn khác	138.232.237	332.760.115
Cộng	3.252.135.191	4.179.346.109

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	79.871.287.196	5.648.423.012	81.830.905.642	167.350.615.850
Mua trong năm	51.000.000	512.636.364	6.360.545.455	6.924.181.819
Số cuối năm	79.922.287.196	6.161.059.376	88.191.451.097	174.274.797.669
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	39.550.000	-	39.550.000
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	38.049.087.815	3.463.434.377	31.842.155.808	73.354.678.000
Khấu hao trong năm	2.297.112.420	316.231.343	5.066.214.211	7.679.557.974
Số cuối năm	40.346.200.235	3.779.665.720	36.908.370.019	81.034.235.974
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	41.822.199.381	2.184.988.635	49.988.749.834	93.995.937.850
Số cuối năm	39.576.086.961	2.381.393.656	51.283.081.078	93.240.561.695
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.945.729.476 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Giang.

10. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	-	78.165.081	-	78.165.081
<i>Công trình tu bổ và mở rộng bãi chứa hàng Cảng Mỹ Thới</i>	-	37.458.081	-	37.458.081
<i>Công trình dự án đầu tư và mở rộng Cảng Mỹ Thới</i>	-	40.707.000	-	40.707.000
Cộng	-	78.165.081	-	78.165.081

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Lập Khang	241.760.000	210.020.000
Võ Phước Như Thủy	-	131.208.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gia Hữu	-	66.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Quốc tế Đại Minh	182.615.429	-
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp Tam Phát	339.130.000	-
Các nhà cung cấp khác	49.750.000	160.454.085
Cộng	813.255.429	567.682.085

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phương Trâm	-	50.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải biển Đại Nam	17.821.683	17.821.683
Công ty TNHH Tổng Công ty Hòa Bình Minh – Chi nhánh Cần Thơ	216.000.000	-
Các khách hàng khác	33.119.086	19.465.691
Cộng	266.940.769	87.287.374

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	370.926.263	-	5.194.489.127	(4.930.729.023)	634.686.367	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	340.204.347	2.979.598.170	(1.564.728.117)	1.074.665.706	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.988.686	-	275.420.120	(280.139.955)	-	731.149
Thuế nhà đất	-	-	22.768.437	(22.768.437)	-	-
Tiền thuê đất	-	645.162.910	-	-	-	645.162.910
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	136.302.362	(136.302.362)	-	-
Cộng	374.914.949	985.367.257	8.611.578.216	(6.937.667.894)	1.709.352.073	645.894.059

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 0%; 5% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.369.020.204	17.987.886.091
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	528.970.644	1.598.404.525
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	14.897.990.848	19.586.290.616
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	14.897.990.848	19.586.290.616
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.979.598.170	4.308.983.936
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(39.874.159)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	20.371.838
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.979.598.170	4.289.481.615

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 42.585,2 m² theo hợp đồng thuê đất số 52/HĐ.TĐ ngày 20 tháng 6 năm 2012, thời gian thuê 50 năm kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2012 đến ngày 03 tháng 5 năm 2062, với diện tích thuê là 42.585,2 m², trong đó 3.885,4 m² * đơn giá 56.000 đồng/m²/năm, còn lại 38.699,8 m² * đơn giá 33.600 đồng/m²/năm.

Theo Công văn số 534/CT-THNVDT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Cục thuế tỉnh An Giang trả lời về việc khấu trừ lợi thế vị trí địa lý (lợi thế kinh doanh) của Công ty Cổ phần Cảng An Giang thì từ năm 2015 trở đi giá trị lợi thế vị trí địa lý được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm số tiền là 1.517.895.680 VND cho đến khi hết giá trị lợi thế vị trí địa lý này.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

16. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến tổ chức khác</i>		
Doanh thu dịch vụ nhận trước	204.545.450	477.272.726
Cộng	204.545.450	477.272.726

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>16.500.000</i>	-
Thù lao Hội đồng quản trị	16.500.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>594.853.039</i>	<i>5.212.835.467</i>
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	-	4.601.955.706
Phải trả cổ tức các cổ đông khác	2.520.000	4.225.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	592.333.039	606.654.761
Cộng	611.353.039	5.212.835.467

17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho tổ chức khác</i>		
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	-	1.088.448.848
Cộng	-	1.088.448.848

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	818.250.000	818.250.000
Cộng	<u>818.250.000</u>	<u>818.250.000</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	818.250.000
Số tiền vay đã trả	(818.250.000)
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	818.250.000
Số cuối năm	<u>818.250.000</u>

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	1.431.437.500	2.249.687.500
<i>Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh An Giang</i>	<u>1.431.437.500</u>	<u>2.249.687.500</u>
Cộng	<u>1.431.437.500</u>	<u>2.249.687.500</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh An Giang để bổ sung vốn thanh toán mua tài sản cố định với lãi suất 8%/năm từ ngày 30/09/2015 - 30/09/2016, sau thời gian trên, lãi suất được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng loại trả sau xác định tại ngày điều chỉnh lãi suất cộng với biên độ lãi suất 2%/năm, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	818.250.000	818.250.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.431.437.500	2.249.687.500
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>2.249.687.500</u>	<u>3.067.937.500</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh An Giang như sau:

Số đầu năm	2.249.687.500
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(818.250.000)
Số cuối năm	<u>1.431.437.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	553.672.859	572.164.804	(573.655.000)	552.182.663
Quỹ phúc lợi	91.193.290	572.164.803	(446.554.000)	216.804.093
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	139.482.884	114.432.961	(145.600.000)	108.315.845
Cộng	784.349.033	1.258.762.568	(1.165.809.000)	877.302.601

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	138.000.000.000	3.142.569.174	13.571.041.617	154.713.610.791
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	13.718.776.314	13.718.776.314
Trích quỹ trong năm trước	-	685.938.816	(2.195.004.210)	(1.509.065.394)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(13.110.000.000)	(13.110.000.000)
Điều chỉnh nguồn vốn theo Biên bản Quyết toán vốn Nhà nước	-	-	27.811.758	27.811.758
Số dư cuối năm trước	138.000.000.000	3.828.507.990	12.012.625.479	153.841.133.469
Số dư đầu năm nay	138.000.000.000	3.828.507.990	12.012.625.479	153.841.133.469
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	11.389.422.034	11.389.422.034
Trích quỹ trong năm nay	-	572.164.804	(1.830.927.372)	(1.258.762.568)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(11.730.000.000)	(11.730.000.000)
Số dư cuối năm nay	138.000.000.000	4.400.672.794	9.841.120.141	152.241.792.935

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	73.116.000.000	52,98	73.116.000.000	-
Các cổ đông khác	64.884.000.000	47,02	64.884.000.000	-
Cộng	138.000.000.000	100	138.000.000.000	-

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.800.000	13.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 11/NQĐHĐCĐ-AGP Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 – 2020 ngày 22 tháng 4 năm 2016 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số trích trong năm nay</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	11.730.000.000	-	11.730.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận)	685.938.816	685.938.816	-
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận)	1.371.877.631	1.371.877.631	-
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (1% lợi nhuận)	137.187.763	137.187.763	-

Ngoài ra, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Văn bản được duyệt bởi Tổng Giám đốc ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	<u>Số tạm trích</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	572.164.804
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.144.329.607
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	114.432.961
	1.830.927.372

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

21a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 4.230,20 USD (số đầu năm là 4.243,40 USD).

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	
Vosa Cần Thơ	35.746.216	35.746.216	Công nợ phát sinh từ trước năm 1992, khách hàng từ chối thanh toán.
Nguyễn Văn Bưởi	4.681.280	4.681.280	Công nợ phát sinh từ năm 1992, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Công ty Văn Lang	1.677.000	1.677.000	Công nợ phát sinh từ năm 1995, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Cục hàng hải Việt Nam	6.044.774	6.044.774	Công nợ phát sinh từ năm 1994, không thu hồi được.
Tàu Trần Đề	7.457.000	7.457.000	Công nợ phát sinh từ năm 1996, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	
Công ty Vận tải biển Tài chính	7.207.983	7.207.983	Công nợ phát sinh từ năm 2005, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Phòng kinh doanh Xây dựng Hàng hải Nguyễn Văn Liêu	2.677.340	2.677.340	Công nợ phát sinh đã lâu, do bộ phận kế toán thay đổi không bàn giao.
Huỳnh Văn Linh	3.525.388	3.525.388	Con nợ không có khả năng thanh toán nợ.
Sáu Mẫu	1.000.000	1.000.000	Không tìm được địa chỉ của đối tượng nợ.
Trịnh Thị Hương	1.915.750	1.915.750	Nợ phát sinh đã lâu không liên hệ được địa chỉ
Từ Huân Tước	13.468.262	13.468.262	Công nợ phát sinh từ năm 2000, không có khả năng thanh toán.
Tô Xuân Thái	1.600.000	1.600.000	Không tìm được địa chỉ của đối tượng nợ.
Công ty Công trình Giao thông An Giang	1.500.000	1.500.000	Công nợ phát sinh từ năm 2000, không liên hệ được địa chỉ.
Võ Thắng Lợi	3.192.000	3.192.000	Công nợ phát sinh từ năm 2006, đơn vị đã giải thể
Công ty Nam Hưng	2.281.600	2.281.600	Công nợ phát sinh năm 2006, không còn hồ sơ gốc.
Cộng	3.422.000	3.422.000	Công nợ phát sinh năm 2003, đối tượng nợ không thanh toán.
	<u>97.396.593</u>	<u>97.396.593</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	11.293.727.562	11.893.194.918
Doanh thu cung cấp dịch vụ	70.951.591.120	83.037.281.791
Cộng	82.245.318.682	94.930.476.709

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	9.993.400.918	10.583.661.612
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	47.172.569.106	53.612.865.300
Cộng	57.165.970.024	64.196.526.912

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.219.500.000	1.478.680.554

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	38.542.377	113.565.190
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	1.717.264
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.883.385	2.846.072
Cộng	<u>1.259.925.762</u>	<u>1.596.809.080</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	223.055.643	72.365.235
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	763.707	-
Lỗ do hoán đổi cổ phần đầu tư dài hạn	-	180.000.000
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	-	1.071.008.026
Cộng	<u>223.819.350</u>	<u>1.323.373.261</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	967.670.117	917.524.717
Chi phí vật liệu, bao bì	49.851.098	49.437.480
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	12.252.690	32.557.964
Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.584.845	196.176.816
Chi phí dịch vụ mua ngoài	75.805.176	91.671.442
Các chi phí khác	97.579.682	198.719.683
Cộng	<u>1.325.743.608</u>	<u>1.486.088.102</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.543.974.819	5.409.957.317
Chi phí vật liệu quản lý	205.855.693	223.914.992
Chi phí đồ dùng văn phòng	166.555.018	111.959.004
Chi phí khấu hao tài sản cố định	375.055.668	290.249.275
Thuế, phí và lệ phí	217.657.209	85.119.790
Dự phòng phải thu khó đòi	203.174.906	706.992.088
Chi phí dịch vụ mua ngoài	610.838.862	731.572.989
Phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh	732.683.040	732.683.040
Các chi phí khác	2.218.134.489	1.973.603.307
Cộng	<u>10.273.929.704</u>	<u>10.266.051.802</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu phí, lệ phí chuyển nhượng cổ phần	450.000	550.000
Thu bồi thường	-	2.570.000
Thu nhập khác	41.278.507	20.955.632
Cộng	<u>41.728.507</u>	<u>24.075.632</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.215.588	106.073.641
Lãi chậm nộp cổ tức cho SCIC	13.699.129	1.088.448.848
Chi phí khác	173.575.344	96.912.764
Cộng	<u>188.490.061</u>	<u>1.291.435.253</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.389.422.034	13.718.776.314
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	(1.258.762.568)	(1.509.065.394)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	10.130.659.466	12.209.710.920
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	13.800.000	13.800.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>734</u>	<u>885</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm nay được tạm trích căn cứ theo Văn bản được Tổng Giám đốc duyệt ngày 31 tháng 12 năm 2016 với tỷ lệ tương đương tỷ lệ trích lập năm 2015, do đến thời điểm phát hành báo cáo Công ty chưa có Nghị quyết phân phối chính thức lợi nhuận năm 2016.

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.380.891.964	10.473.587.139
Chi phí nhân công	31.686.606.523	33.401.228.416
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.679.557.974	6.794.589.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.391.140.666	9.920.859.558
Chi phí khác	4.634.045.291	4.774.740.334
Cộng	<u>58.772.242.418</u>	<u>65.365.005.204</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty chỉ có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt về tiền thù lao Hội đồng quản trị với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là: 16.500.000 VND (số đầu năm: 0 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.435.153.297	1.342.661.559
Phụ cấp	53.640.000	34.390.000
Tiền thưởng	150.800.000	113.200.000
Thù lao	325.500.000	312.000.000
Cổ tức nhận được	455.345.000	455.345.000
Cộng	<u>2.420.438.297</u>	<u>2.257.596.559</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần dầu khí Mêkông là thành viên góp vốn.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về mua nhiên liệu của Công ty Cổ phần dầu khí Mêkông với số tiền là 0 VND (năm trước là 2.490.745.455 VND).

Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ bốc xếp. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là mua bán nhiên liệu, doanh thu từ hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (trong năm 2016 là khoản 14% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế cung cấp dịch vụ với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế cung cấp dịch vụ này. Ngoài ra, nhân viên phòng Kế toán – Tài chính thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.820.371.566	-	-	-	12.820.371.566
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	-	-	-	15.000.000.000
Phải thu khách hàng	15.187.342.107	-	-	1.962.751.717	17.150.093.824
Các khoản phải thu khác	636.017.218	-	-	-	636.017.218
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	4.320.000.000	4.320.000.000
Cộng	43.643.730.891	-	-	6.282.751.717	49.926.482.608
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.501.397.748	-	-	-	17.501.397.748

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
đương tiền					
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.000.000.000	-	-	-	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	9.778.869.763	-	-	2.556.848.514	12.335.718.277
Các khoản phải thu khác	713.389.582	-	-	-	713.389.582
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	4.320.000.000	4.320.000.000
Cộng	47.993.657.093	-	-	6.876.848.514	54.870.505.607

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (Không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	813.255.429	-	-	813.255.429
Vay và nợ	818.250.000	1.431.437.500	-	2.249.687.500
Các khoản phải trả khác	621.972.251	-	-	621.972.251
Cộng	2.253.477.680	1.431.437.500	-	3.684.915.180
Số đầu năm				
Phải trả người bán	567.682.085	-	-	567.682.085
Vay và nợ	1.037.310.653	2.508.201.653	-	3.545.512.306
Các khoản phải trả khác	5.226.109.828	-	-	5.226.109.828
Cộng	6.831.102.566	2.508.201.653	-	9.339.304.219

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>USD</u>	<u>USD</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.230,20	4.243,40
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	4.230,20	4.243,40

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là: 2.249.687.500 VND (số đầu năm là 3.067.937.500 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.820.371.566	-	17.501.397.748	-	12.820.371.566	17.501.397.748
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	-	20.000.000.000	-	15.000.000.000	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	17.150.093.824	(1.201.951.651)	12.335.718.277	(998.776.745)	15.948.142.173	11.336.941.532
Các khoản phải thu khác	636.017.218	-	713.389.582	-	636.017.218	713.389.582
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.320.000.000	(1.157.217.647)	4.320.000.000	(1.157.217.647)	3.162.782.353	3.162.782.353
Cộng	49.926.482.608	(2.359.169.298)	54.870.505.607	(2.155.994.392)	47.567.313.310	52.714.511.215

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	813.255.429	567.682.085	813.255.429
Vay và nợ	2.249.687.500	3.067.937.500	2.249.687.500	3.067.937.500
Các khoản phải trả khác	621.972.251	5.226.109.828	621.972.251	5.226.109.828
Cộng	3.684.915.180	8.861.729.413	3.684.915.180	8.861.729.413

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính còn lại do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

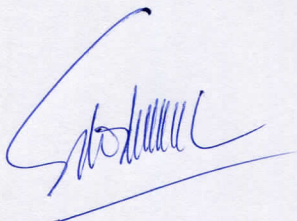
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2017



Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu



Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc



An Giang, ngày 06 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG



Tổng Giám Đốc

Bùi Thành Hiệp